

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số 7267/BC-BKHĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2019

BÁO CÁO

Thuyết minh chi tiết Luật Đầu tư (sửa đổi)

I. NỘI DUNG SỬA ĐỔI LUẬT ĐẦU TƯ

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
1.	Điều 3. Giải thích từ ngữ <i>5. Đầu tư kinh doanh</i> là việc nhà đầu tư bỏ vốn đầu tư để thực hiện hoạt động kinh doanh thông qua việc thành lập tổ chức kinh tế; đầu	<p>1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:</p> <p>a) Bổ sung khoản 1a như sau:</p> <p>“1. Chấp thuận chủ trương đầu tư là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận về mục tiêu, địa điểm, quy mô, tiến độ, thời hạn và các điều kiện khác để thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại các Điều 31, 32 và 33 của Luật này.”</p> <p>b) Sửa đổi khoản 5, bổ sung khoản 6 và 7 như sau:</p> <p>“5. Đầu tư kinh doanh là việc nhà đầu tư bỏ vốn đầu tư để thực hiện hoạt động kinh doanh thông qua việc thành lập tổ chức kinh tế; đầu tư</p>	<p>Bổ sung khoản 1; sửa đổi khoản 5, bổ sung khoản 6, 7; sửa đổi khoản 18; bãi bỏ khoản 8 như sau:</p> <p>Bổ sung khái niệm "chấp thuận chủ trương đầu tư" để làm rõ mục đích, bản chất của việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận chủ trương thực hiện dự án (khoản 1).</p> <p>Sửa đổi, bổ sung các khái niệm về “đầu tư kinh doanh”, “điều kiện đầu tư kinh doanh”, “điều kiện tiếp cận thị trường của nhà đầu tư nước ngoài” theo hướng làm rõ hình thức, nội</p>

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
	<p>tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế; đầu tư theo hình thức hợp đồng hoặc thực hiện dự án đầu tư.</p> <p>8. Hợp đồng đầu tư theo hình thức đối tác công tư (sau đây gọi là hợp đồng PPP) là hợp đồng được ký kết giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án để thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại Điều 27 của Luật này.</p> <p>18. <i>Vốn đầu tư</i> là tiền và tài sản khác để thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh.</p>	<p>góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế; đầu tư theo hình thức hợp đồng hoặc thực hiện dự án đầu tư.</p> <p>6. Điều kiện đầu tư kinh doanh là điều kiện cá nhân, tổ chức phải đáp ứng khi kinh doanh trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.</p> <p>7. Điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài là điều kiện nhà đầu tư nước ngoài phải đáp ứng để đầu tư trong các ngành, nghề thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật này.”</p> <p>8. Hợp đồng đầu tư theo hình thức đối tác công tư (sau đây gọi là hợp đồng PPP) là hợp đồng được ký kết giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án để thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại Điều 27 của Luật này.</p> <p>c) Sửa đổi khoản 18 như sau: “20. <i>Vốn đầu tư</i> là tiền và các tài sản sau:</p>	<p>dung cụ thể của khái niệm này nhằm bảo đảm tính khả thi, minh bạch và thống nhất trong quá trình thực hiện.</p> <p>Bãi bỏ khoản 8 để thực hiện thống nhất theo Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP).</p> <p>Sửa đổi khái niệm “vốn đầu tư” để thể hiện đầy đủ các hình thái tài sản được hình thành từ vốn đầu tư phù hợp với quy định của pháp luật về dân sự và Điều ước quốc tế (bao gồm cả quyền tài sản và các tài sản hình thành trong tương lai, quyền sở hữu trí tuệ, quyền kinh doanh, thương</p>

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
		<p>a) Cổ phần, cổ phiếu hoặc các giấy tờ có giá khác;</p> <p>b) Trái phiếu, khoản nợ và các hình thức vay nợ khác;</p> <p>c) Các quyền theo hợp đồng, bao gồm cả hợp đồng chia khóa trao tay, hợp đồng xây dựng, hợp đồng phân chia sản phẩm hoặc doanh thu;</p> <p>d) Các quyền đòi nợ và quyền có giá trị kinh tế theo hợp đồng;</p> <p>đ) Công nghệ và quyền sở hữu trí tuệ, bao gồm cả nhãn hiệu thương mại, kiểu dáng công nghiệp, sáng chế, tên thương mại, nguồn gốc hoặc tên gọi xuất xứ;</p> <p>e) Các quyền chuyển nhượng, bao gồm cả các quyền đối với thăm dò và khai thác tài nguyên;</p> <p>g) Bất động sản; quyền đối với bất động sản, bao gồm cả quyền cho thuê, chuyển nhượng, góp vốn, thế chấp hoặc bảo lãnh;</p>	<p>hiệu, bằng sáng chế, kết quả nghiên cứu khoa học...).</p>

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
		<p>h) Các khoản lợi tức phát sinh từ hoạt động đầu tư, bao gồm cả lợi nhuận, lãi cổ phần, cổ tức, tiền bản quyền và các loại phí;</p> <p>i) Tài sản khác theo quy định của pháp luật về dân sự và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên (sau đây gọi là Điều ước quốc tế về đầu tư)."</p>	
2.	<p>Điều 4. Áp dụng Luật đầu tư, các luật có liên quan và điều ước quốc tế</p> <p>1. Hoạt động đầu tư kinh doanh trên lãnh thổ Việt Nam phải tuân thủ quy định của Luật này và luật khác có liên quan.</p> <p>2. Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật này và luật khác về ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh, ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, trình tự, thủ tục đầu tư thì thực hiện theo quy định của Luật này, trừ trình tự, thủ tục đầu tư kinh doanh theo quy định tại Luật chứng khoán, Luật các tổ chức tín dụng, Luật kinh doanh bảo hiểm và Luật dầu khí.</p> <p>3. Trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên</p>	<p>Điều 4. Áp dụng Luật đầu tư, các luật có liên quan và điều ước quốc tế</p> <p>...</p> <p>Sửa khoản 2 thành khoản 2 và 3, bổ sung các khoản 4, 5, 6 và 7 vào Điều 4 như sau:</p> <p>“2. Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật này và luật khác về ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh hoặc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thì thực hiện theo quy định của Luật này.</p> <p>3. Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật này và luật khác về trình tự, thủ tục, điều kiện đầu tư kinh doanh thì thực hiện theo quy định của Luật này, trừ trình tự, thủ tục, điều kiện theo quy định của Luật chứng khoán, Luật các</p>	<p>Tách khoản 2 thành khoản 2, 3 và giữ nguyên nội dung để tách quy định về ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh; ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện với trình tự, thủ tục đầu tư nhằm làm rõ nguyên tắc áp dụng Luật đầu tư với các luật khác có liên quan.</p>

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
	<p>có quy định khác với quy định của Luật này thì áp dụng theo quy định của điều ước quốc tế đó.</p> <p>4. Đối với hợp đồng trong đó có ít nhất một bên tham gia là nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế quy định tại khoản 1 Điều 23 của Luật này, các bên có thể thỏa thuận trong hợp đồng việc áp dụng pháp luật nước ngoài hoặc tập quán đầu tư quốc tế nếu thỏa thuận đó không trái với quy định của pháp luật Việt Nam.</p>	<p>tổ chức tín dụng, Luật kinh doanh bảo hiểm và Luật dầu khí.</p> <p>4. Việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư của Nhà nước tại doanh nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.</p> <p>5. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục đầu tư công và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư công thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công.</p> <p>6. Trình tự, thủ tục đầu tư, thực hiện dự án; hoạt động của doanh nghiệp dự án; luật áp dụng; bảo đảm đầu tư, cơ chế quản lý vốn nhà nước áp dụng trực tiếp cho dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư.</p> <p>7. Đối với dự án đầu tư xây dựng, trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thực hiện theo quy định tại Luật này; nội dung báo cáo nghiên cứu tiền khả thi xây dựng, việc triển khai dự án đầu tư xây dựng sau khi được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ</p>	<p>Bổ sung các khoản 4, 5, 6 và 7 để phân định rõ phạm vi điều chỉnh với Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Xây dựng.</p>

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
		trương đầu tư thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng.”	
3.	<p>Điều 5. Chính sách về đầu tư kinh doanh</p> <p>1. Nhà đầu tư được quyền thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh trong các ngành, nghề mà Luật này không cấm.</p> <p>2. Nhà đầu tư được tự chủ quyết định hoạt động đầu tư kinh doanh theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan; được tiếp cận, sử dụng các nguồn vốn tín dụng, quỹ hỗ trợ, sử dụng đất đai và tài nguyên khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Nhà nước công nhận và bảo hộ quyền sở hữu về tài sản, vốn đầu tư, thu nhập và các quyền, lợi ích hợp pháp khác của nhà đầu tư.</p> <p>4. Nhà nước đối xử bình đẳng giữa các nhà đầu tư; có chính sách khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh, phát triển bền vững các ngành kinh tế.</p> <p>5. Nhà nước tôn trọng và thực hiện các điều ước quốc tế liên quan đến đầu tư kinh doanh</p>	<p>Điều 5. Chính sách về đầu tư kinh doanh</p> <p>1. Nhà đầu tư được quyền thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh trong các ngành, nghề mà Luật này không cấm và phải đáp ứng điều kiện kinh doanh khi kinh doanh trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.”</p> <p>...</p> <p>3. Nhà đầu tư không được đăng ký, chấp thuận hoặc bị đình chỉ, ngừng, chấm dứt hoạt động đầu tư kinh doanh nếu hoạt động này gây phương hại đến an ninh, quốc phòng, di tích lịch sử, văn hóa, đạo đức, sức khỏe của cộng đồng và môi trường.</p> <p>4. Nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm về hiệu quả hoạt động đầu tư kinh doanh, bảo đảm thực hiện dự án đầu tư phù hợp với quy hoạch, tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường và quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>...</p>	<p>Sửa đổi khoản 1 để bổ sung quy định về thực hiện quyền kinh doanh trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.</p> <p>Bổ sung khoản 3 nhằm tạo cơ sở pháp lý để cơ quan quản lý áp dụng các biện pháp cần thiết (như từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư, đình chỉ hoạt động đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư...) trong trường hợp các hoạt động này gây phương hại hoặc có nguy cơ gây phương hại đến an ninh, quốc phòng, di tích lịch sử, văn hóa, đạo đức, sức khỏe của cộng đồng và môi trường.</p> <p>Bổ sung khoản 4 nhằm làm rõ trách nhiệm của nhà đầu tư trong việc thực hiện dự án đầu tư.</p>

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
	mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.		
4.	<p>Điều 6. Ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh</p> <p>1. Cấm các hoạt động đầu tư kinh doanh sau đây:</p> <p>a) Kinh doanh các chất ma túy theo quy định tại Phụ lục 1 của Luật này;</p> <p>b) Kinh doanh các loại hóa chất, khoáng vật quy định tại Phụ lục 2 của Luật này;</p> <p>c) Kinh doanh mẫu vật các loài thực vật, động vật hoang dã theo quy định tại Phụ lục 1 của Công ước về buôn bán quốc tế các loài thực vật, động vật hoang dã nguy cấp; mẫu vật các loại động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, quý hiếm Nhóm I có nguồn gốc từ tự nhiên theo quy định tại Phụ lục 3 của Luật này;</p> <p>d) Kinh doanh mại dâm;</p> <p>đ) Mua, bán người, mô, bộ phận cơ thể người;</p> <p>e) Hoạt động kinh doanh liên quan đến sinh sản vô tính trên người.</p>	<p>Điều 6. Ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh</p> <p>1. Cấm các hoạt động đầu tư kinh doanh sau đây:</p> <p>a) Kinh doanh các chất ma túy. theo quy định tại Phụ lục 1 của Luật này;</p> <p>b) Kinh doanh các loại hóa chất, khoáng vật bị cấm. quy định tại Phụ lục 2 của Luật này;</p> <p>c) Kinh doanh mẫu vật các loài thực vật, động vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục 1 của Công ước về buôn bán quốc tế các loài thực vật, động vật hoang dã nguy cấp; mẫu vật các loài động vật rừng, thực vật rừng hoang dã nguy cấp, quý hiếm Nhóm I của Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm khai thác có nguồn gốc từ tự nhiên theo quy định tại Phụ lục 3 của Luật này;</p> <p>d) Kinh doanh mại dâm;</p> <p>đ) Mua, bán người, mô, bộ phận cơ thể người;</p>	<p>Tiếp tục cấm đầu tư kinh doanh các chất ma túy và tiền chất; các hóa chất, khoáng vật và động, thực vật hoang dã bị cấm theo các công ước quốc tế, nhưng bãi bỏ các Phụ lục 1, 2 và 3 của Luật Đầu tư và giao Chính phủ quy định chi tiết để phù hợp với thực tiễn thay đổi nhanh chóng của các sản phẩm này cũng như yêu cầu quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.</p> <p>Các danh mục này đang được quy định như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh mục các chất ma túy được quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP. - Danh mục hóa chất cấm được quy định tại Nghị định 113/2017/NĐ-CP. - Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm được quy định tại Nghị định 06/2019/NĐ-CP. - Danh mục động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc phụ lục Cites quy định tại thông tư 04/2017/TT-BNNPTNT.

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
		<p>e) Hoạt động kinh doanh liên quan đến sinh sản vô tính trên người.</p> <p>h. Kinh doanh dịch vụ đòi nợ.</p>	<p>Bổ sung “kinh doanh dịch vụ đòi nợ” vào ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh vì hiện nay các điều kiện kinh doanh dịch vụ đòi nợ được quy định tại Nghị định số 104/2007/NĐ-CP ngày 14/6/2007 của Chính phủ về kinh doanh dịch vụ đòi nợ. Trong thời gian qua, đã phát sinh tình trạng một số tổ chức, cá nhân không tuân thủ quy định của pháp luật khi kinh doanh dịch vụ đòi nợ thuê dẫn đến nhiều hệ quả tiêu cực đối với xã hội. Những vi phạm phổ biến là bên đòi nợ thu giữ, phá hoại tài sản trái pháp luật hoặc có hành vi đe dọa, trấn áp, khủng bố tinh thần gây hoang mang cho con nợ. Nhiều nơi xuất hiện biến tướng hình thành các băng nhóm cưỡng đoạt tài sản, cho vay nặng lãi, “tín dụng đen”.</p>
5.	<p>Điều 7. Ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện</p> <p>1. Ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện là ngành, nghề mà việc thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh trong ngành, nghề đó phải đáp ứng điều kiện vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng.</p>	<p>Điều 7. Ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện</p> <p>1. Ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện là ngành, nghề mà việc thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh trong ngành, nghề đó phải đáp ứng điều kiện cần thiết để bảo vệ quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng.”</p>	<p>Bổ sung quy định chỉ ban hành điều kiện đầu tư kinh doanh trong trường hợp “cần thiết” vào khoản 1 Điều 7.</p>

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
	<p>2. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại Phụ lục 4 của Luật này.</p> <p>3. Điều kiện đầu tư kinh doanh đối với ngành, nghề quy định tại khoản 2 Điều này được quy định tại các luật, pháp lệnh, nghị định và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác không được ban hành quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh.</p> <p>4. Điều kiện đầu tư kinh doanh phải được quy định phù hợp với mục tiêu quy định tại khoản 1 Điều này và phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, tiết kiệm thời gian, chi phí tuân thủ của nhà đầu tư.</p> <p>5. Ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư kinh doanh đối với ngành, nghề đó phải được đăng tải trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.</p> <p>6. Chính phủ quy định chi tiết việc công bố và kiểm soát điều kiện đầu tư kinh doanh.</p>	<p>...</p> <p>3. Điều kiện đầu tư kinh doanh đối với ngành, nghề quy định tại khoản 2 Điều này được quy định tại các luật, pháp lệnh, nghị định và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác không được ban hành quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh, trừ thủ tục hành chính được giao trong luật."</p> <p>...</p> <p>5. Quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh phải có các nội dung sau:</p> <p>a) Đối tượng và phạm vi áp dụng;</p> <p>b) Hình thức áp dụng của điều kiện đầu tư kinh doanh;</p> <p>c) Nội dung điều kiện đầu tư kinh doanh;</p> <p>d) Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện thủ tục hành chính để tuân thủ điều kiện đầu tư kinh doanh (nếu có);</p>	<p>Sửa đổi khoản 3 để bổ sung thẩm quyền ban hành thủ tục hành chính về điều kiện đầu tư kinh doanh của Bộ, cơ quan ngang bộ nếu được giao trong Luật nhằm thống nhất với quy định tại Điều 14 Luật Ban hành văn bản QPPL</p> <p>Bổ sung khoản 5 và 6 về một số quy định về hình thức áp dụng, nội dung điều kiện đầu tư kinh doanh nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi nguyên tắc bảo đảm quyền tự do đầu tư kinh doanh của người dân và doanh nghiệp trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm hoặc quy định phải có điều kiện.</p>

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
		<p>đ) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính và quản lý nhà nước đối với điều kiện đầu tư kinh doanh;</p> <p>e) Thời hạn có hiệu lực của giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ hoặc các giấy tờ xác nhận, chấp thuận khác (nếu có).</p> <p>6. Điều kiện đầu tư kinh doanh được áp dụng theo các hình thức sau:</p> <p>a) Giấy phép;</p> <p>b) Giấy chứng nhận đủ điều kiện;</p> <p>c) Chứng chỉ hành nghề, chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp;</p> <p>d) Văn bản xác nhận;</p> <p>đ) Các yêu cầu khác mà cá nhân, tổ chức kinh tế phải đáp ứng để thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh mà không cần phải có xác nhận, chấp thuận dưới các hình thức văn bản.</p>	
6.	<p>Điều 8. Sửa đổi, bổ sung ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh, Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện</p> <p>Căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội và yêu cầu quản lý nhà nước trong từng thời kỳ, Chính phủ</p>	<p>Điều 8. Sửa đổi, bổ sung ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh, Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện</p> <p>1. Căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội và yêu cầu quản lý nhà nước trong từng thời kỳ, Chính</p>	

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
	<p>rà soát các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh, Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Điều 7 của Luật này theo thủ tục rút gọn.</p>	<p>phủ rà soát các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh, Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Điều 7 của Luật này theo thủ tục rút gọn.</p> <p>2. Ngoài những nội dung theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề xuất sửa đổi, bổ sung ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện hoặc điều kiện đầu tư kinh doanh gồm những nội dung sau đây:</p> <p>a) Tên ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện hoặc điều kiện đầu tư kinh doanh dự kiến sửa đổi, bổ sung;</p> <p>b) Căn cứ sửa đổi, bổ sung ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện hoặc điều kiện đầu tư kinh doanh và đối tượng phải tuân thủ;</p> <p>c) Phân tích sự cần thiết, mục đích, nội dung của việc sửa đổi, bổ sung ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện hoặc điều kiện đầu tư kinh doanh phù hợp với quy định tại các Khoản 1, 3, 4, 4a và 4b Điều 7 Luật này;</p>	<p>Bổ sung khoản 2 quy định về các nguyên tắc, yêu cầu, điều kiện đề xuất ban hành, sửa đổi, bổ sung Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi nguyên tắc bảo đảm quyền tự do đầu tư kinh doanh của người dân và doanh nghiệp trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm hoặc quy định phải có điều kiện</p>

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
		<p>d) Đánh giá tính hợp lý, khả thi của việc sửa đổi, bổ sung ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện hoặc điều kiện đầu tư kinh doanh và sự phù hợp với điều ước quốc tế về đầu tư;</p> <p>đ) Đánh giá tác động của việc sửa đổi, bổ sung ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện hoặc điều kiện đầu tư kinh doanh đối với công tác quản lý nhà nước và hoạt động đầu tư kinh doanh của các đối tượng phải tuân thủ.</p>	
7.		<p>Điều 9. Ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài</p> <p>1. Căn cứ điều kiện phát triển kinh tế, xã hội trong từng thời kỳ, các luật, pháp lệnh và Điều ước quốc tế về đầu tư, Chính phủ công bố Danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài, gồm:</p> <p>a) Ngành, nghề chưa được tiếp cận thị trường;</p> <p>b) Ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện;</p>	<p>Bổ sung Điều 9 quy định về Danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài theo cách tiếp cận chọn bỏ. Danh mục này bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngành, nghề nhà đầu tư nước ngoài chưa được tiếp cận thị trường; - Ngành, nghề nhà đầu tư nước ngoài được tiếp cận thị trường có điều kiện. <p>Ngoài Danh mục này, nhà đầu tư nước ngoài được áp dụng điều kiện tiếp cận thị trường như quy định đối với nhà đầu tư trong nước.</p>

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
		<p>2. Điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài gồm:</p> <p>a) Điều kiện về tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế;</p> <p>b) Điều kiện về hình thức đầu tư;</p> <p>c) Điều kiện về phạm vi hoạt động đầu tư;</p> <p>d) Điều kiện về năng lực của nhà đầu tư; đối tác tham gia thực hiện hoạt động đầu tư;</p> <p>đ) Điều kiện khác theo quy định tại các luật, pháp lệnh, nghị định và Điều ước quốc tế về đầu tư.</p> <p>3. Ngoài các ngành, nghề trong Danh mục quy định tại Khoản 2 Điều này, nhà đầu tư nước ngoài được áp dụng điều kiện tiếp cận thị trường như quy định đối với nhà đầu tư trong nước.</p> <p>4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</p>	<p>Căn cứ điều kiện phát triển kinh tế, xã hội trong từng thời kỳ và các luật, pháp lệnh, Điều ước quốc tế về đầu tư, Chính phủ công bố Danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện của nhà đầu tư nước ngoài.</p>
8.	<p>Điều 12. Bảo lãnh của Chính phủ đối với một số dự án quan trọng</p> <p>1. Thủ tướng Chính phủ quyết định việc bảo lãnh nghĩa vụ thực hiện hợp đồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc doanh</p>	<p>Điều 13. Bảo lãnh của Chính phủ đối với một số dự án quan trọng</p> <p>1. Thủ tướng Chính phủ quyết định việc bảo lãnh nghĩa vụ thực hiện hợp đồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc doanh nghiệp nhà</p>	<p>Sửa đổi khoản 1 Điều 12 Luật Đầu tư 2014 để thu hẹp phạm vi bảo lãnh của Chính phủ.</p>

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
	<p>nghiệp nhà nước tham gia thực hiện dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ và những dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng quan trọng khác.</p> <p>2. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</p>	<p>nước tham gia thực hiện dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ và những dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng quan trọng khác.</p> <p>2. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</p>	
9.	<p>Điều 15. Hình thức và đối tượng áp dụng ưu đãi đầu tư</p> <p>1...</p> <p>2. Đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư:</p> <p>...</p> <p>c) Dự án đầu tư có quy mô vốn từ 6.000 tỷ đồng trở lên, thực hiện giải ngân tối thiểu 6.000 tỷ đồng trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư;</p> <p>d) Dự án đầu tư tại vùng nông thôn sử dụng từ 500 lao động trở lên;</p> <p>đ) Doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ.</p> <p>3. Ưu đãi đầu tư được áp dụng đối với dự án đầu tư mới và dự án đầu tư mở rộng. Mức</p>	<p>Điều 16. Hình thức và đối tượng áp dụng ưu đãi đầu tư</p> <p>1...</p> <p>2. Đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư:</p> <p>...</p> <p>c) Dự án đầu tư đáp ứng các điều kiện sau: có quy mô vốn từ 6.000 tỷ đồng trở lên, thực hiện giải ngân tối thiểu 6.000 tỷ đồng trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư, đồng thời có một trong các tiêu chí sau: có tổng doanh thu tối thiểu đạt mười nghìn tỷ đồng trong một năm trong thời gian chậm nhất sau ba năm kể từ năm có doanh thu hoặc sử dụng trên ba nghìn lao động”.</p> <p>...</p>	<p>Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 15 (Điều 16 dự thảo Luật) để bổ sung điều kiện hưởng ưu đãi đối với dự án quy mô vốn từ 6.000 tỷ đồng để thống nhất với Luật Thuế TNDN.</p>

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
	<p>ưu đãi cụ thể đối với từng loại ưu đãi đầu tư được áp dụng theo quy định của pháp luật về thuế và pháp luật về đất đai.</p> <p>4. Ưu đãi đầu tư đối với các đối tượng quy định tại các điểm b, c và d khoản 2 Điều này không áp dụng đối với dự án đầu tư khai thác khoáng sản; sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt, trừ sản xuất ô tô.</p>	<p>3. Ưu đãi đầu tư được áp dụng đối với dự án đầu tư mới và dự án đầu tư mở rộng.</p> <p>4. Mức ưu đãi cụ thể đối với từng loại ưu đãi đầu tư được áp dụng theo quy định của pháp luật về thuế và pháp luật về đất đai.</p> <p>5. Ưu đãi đầu tư đối với các đối tượng quy định tại các điểm b, c và d Khoản 2 Điều này không áp dụng đối với:</p> <p>a) Dự án khai thác khoáng sản;</p> <p>b) Dự án sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt, trừ dự án sản xuất ô tô, máy bay, du thuyền;</p> <p>c) Dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại theo quy định của pháp luật về nhà ở.</p> <p>6. Ưu đãi đầu tư được áp dụng có thời hạn, trên cơ sở kết quả thực hiện dự án của nhà đầu tư. Nhà đầu tư phải đáp ứng điều kiện hưởng ưu đãi theo quy định của pháp luật trong thời gian hưởng ưu đãi đầu tư.</p> <p>7. Nhà đầu tư không được bảo đảm ưu đãi đầu tư theo quy định tại Điều 14 Luật này</p>	<p>Tách khoản 3 thành khoản 3 và 4.</p> <p>Bổ sung máy bay, du thuyền vào đối tượng loại trừ vì thuế tiêu thụ đặc biệt áp dụng đối với người sử dụng máy bay, du thuyền. Tuy nhiên, cần khuyến khích hoạt động sản xuất những thiết bị này.</p> <p>Bổ sung dự án xây dựng nhà ở thương mại vào trường hợp loại trừ để loại bỏ dự án này ra khỏi đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư nhằm thống nhất với pháp luật về đất đai và chia nội dung thành các khoản để thuận lợi trích dẫn trong quá trình áp dụng.</p> <p>Bổ sung các khoản 6, 7, 8 quy định về nguyên tắc, điều kiện áp dụng chính sách ưu đãi đầu tư để bảo đảm hiệu quả, chất lượng của việc thực</p>

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
		<p>trong trường hợp ưu đãi đầu tư được cấp hoặc kê khai trái quy định của pháp luật.</p> <p>8. Dự án đầu tư đáp ứng điều kiện hưởng các mức ưu đãi đầu tư khác nhau thì được áp dụng mức ưu đãi đầu tư cao nhất.</p>	<p>hiện chính sách này (như: áp dụng ưu đãi có thời hạn, theo kết quả thực hiện dự án; nhà đầu tư phải bảo đảm đáp ứng điều kiện ưu đãi trong thời gian được hưởng ưu đãi theo quy định của pháp luật; không được bảo đảm đầu tư theo quy định tại Điều 13 Luật Đầu tư trong trường hợp ưu đãi đầu tư được cấp hoặc kê khai trái quy định của pháp luật...)</p>
10.	<p>Điều 16. Ngành, nghề ưu đãi đầu tư và địa bàn ưu đãi đầu tư</p> <p>1. Ngành, nghề ưu đãi đầu tư:</p> <p>a) Hoạt động công nghệ cao, sản phẩm công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao; hoạt động nghiên cứu và phát triển;</p> <p>...</p> <p>i) Giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp;</p> <p>...</p>	<p>Điều 17. Ngành, nghề ưu đãi đầu tư và địa bàn ưu đãi đầu tư</p> <p>1. Ngành, nghề ưu đãi đầu tư:</p> <p>a) Hoạt động công nghệ cao, sản phẩm công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao; hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D); sản xuất các sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ;</p> <p>...</p> <p>i) Giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học;</p> <p>...</p>	<p>Bổ sung một số ngành, nghề/hoạt động đầu tư, gồm: hoạt động nghiên cứu và phát triển; sản xuất, kinh doanh các sản phẩm hình thành từ kết quả nghiên cứu khoa học; hoạt động đổi mới sáng tạo; sản xuất hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ tạo ra hoặc tham gia chuỗi giá trị, cụm liên kết ngành.</p>

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
	<p>2. Địa bàn ưu đãi đầu tư:</p> <p>a) Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;</p> <p>b) Khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, khu kinh tế.</p>	<p>o) Sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ tạo ra hoặc tham gia chuỗi giá trị, cụm liên kết ngành;</p> <p>p) Dự án khởi nghiệp sáng tạo.</p> <p>2. Địa bàn ưu đãi đầu tư:</p> <p>...</p> <p>b) Khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, khu kinh tế.</p>	
11.	<p>Điều 17. Thủ tục áp dụng ưu đãi đầu tư</p> <p>1. Đối với dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, cơ quan đăng ký đầu tư ghi nội dung ưu đãi đầu tư, căn cứ và điều kiện áp dụng ưu đãi đầu tư tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.</p> <p>2. Đối với dự án không thuộc trường hợp cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, nhà đầu tư được hưởng ưu đãi đầu tư nếu đáp ứng các điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư mà không phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Trong trường hợp này, nhà đầu tư căn cứ điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này, quy định</p>	<p>Điều 18. Thủ tục áp dụng ưu đãi đầu tư</p> <p>1. Đối với dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, cơ quan đăng ký đầu tư ghi nội dung ưu đãi đầu tư, căn cứ và điều kiện áp dụng ưu đãi đầu tư tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.</p> <p>2. Đối với dự án không thuộc trường hợp cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, nhà đầu tư được hưởng ưu đãi đầu tư nếu đáp ứng các điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư mà không phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Trong trường hợp này,</p>	<p>Sửa đổi thủ tục áp dụng ưu đãi đầu tư để thống nhất giữa dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và dự án không cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.</p>

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
	khác của pháp luật có liên quan để tự xác định ưu đãi đầu tư và thực hiện thủ tục hưởng ưu đãi đầu tư tại cơ quan thuế, cơ quan tài chính và cơ quan hải quan tương ứng với từng loại ưu đãi đầu tư.	Nhà đầu tư căn cứ điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư quy định tại Điều 16 và Điều 17 của Luật này, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) , quy định khác của pháp luật có liên quan để tự xác định ưu đãi đầu tư và thực hiện thủ tục hưởng ưu đãi đầu tư tại cơ quan thuế, cơ quan tài chính và cơ quan hải quan tương ứng với từng loại ưu đãi đầu tư.	
12.	<p>Điều 18. Mở rộng ưu đãi đầu tư</p> <p>Chính phủ trình Quốc hội quyết định áp dụng các ưu đãi đầu tư khác với các ưu đãi đầu tư được quy định trong Luật này và các luật khác trong trường hợp cần khuyến khích phát triển một ngành đặc biệt quan trọng hoặc đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.</p>	<p>Điều 19. Ưu đãi đầu tư bổ sung</p> <p>1. Chính phủ quyết định áp dụng mức ưu đãi đầu tư bổ sung nhằm khuyến khích phát triển một số ngành, dự án của tập đoàn đa quốc gia, dự án có tác động lớn đến kinh tế - xã hội.</p> <p>2. Dự án có tác động lớn đến kinh tế - xã hội quy định tại Khoản 1 Điều này gồm:</p> <p>a) Dự án thành lập mới hoặc mở rộng các trung tâm nghiên cứu - phát triển (R&D), trung tâm đổi mới sáng tạo tại Việt Nam có tổng vốn đầu tư từ 6.000 tỷ đồng trở lên;</p> <p>b) Dự án thuộc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư có quy mô vốn đầu tư từ ba mươi nghìn tỷ đồng trở lên, thực hiện giải ngân tối</p>	<p>Bổ sung cơ chế cho phép Chính phủ quyết định ưu đãi đầu tư cao hơn để khuyến khích phát triển một ngành, địa bàn đặc biệt hoặc dự án đặc biệt quan trọng có tác động lớn đến kinh tế - xã hội (gồm các dự án quy định tại khoản 2). Đối với các loại dự án này, Chính phủ quyết định bổ sung mức ưu đãi và thời hạn ưu đãi đầu tư nhưng mức ưu đãi bổ sung không quá 50% mức ưu đãi cao nhất và thời hạn ưu đãi bổ sung không quá thời hạn ưu đãi dài nhất.</p>

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
		<p>thiếu mười nghìn tỷ đồng trong thời hạn 03 năm.</p> <p>3. Thời hạn và mức áp dụng ưu đãi đầu tư đặc biệt bao gồm:</p> <p>a) Mức ưu đãi đầu tư đặc biệt không cao hơn quá 50% mức cao nhất theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Thời hạn áp dụng ưu đãi đối với dự án ưu đãi đầu tư đặc biệt tối đa không quá gấp 2 lần so với thời hạn ưu đãi dài nhất theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Căn cứ mục tiêu, yêu cầu thu hút đầu tư trong từng thời kỳ và thông lệ quốc tế, Chính phủ quy định việc áp dụng thí điểm các hình thức đầu tư, loại hình tổ chức kinh tế mới và chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đối với các hình thức đầu tư, loại hình tổ chức kinh tế này.”</p>	
13.	<p>Điều 19. Hình thức hỗ trợ đầu tư</p> <p>1. Các hình thức hỗ trợ đầu tư:</p> <p>a) Hỗ trợ phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong và ngoài hàng rào dự án;</p>	<p>Điều 20. Hình thức hỗ trợ đầu tư</p> <p>1. Các hình thức hỗ trợ đầu tư:</p> <p>...</p>	<p>Sửa đổi điểm d khoản 1 để bổ sung vào đối tượng hỗ trợ các cơ sở sản xuất, kinh doanh bị di dời, đóng cửa theo quyết định của cơ quan nhà nước.</p>

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
	<p>b) Hỗ trợ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực;</p> <p>c) Hỗ trợ tín dụng;</p> <p>d) Hỗ trợ tiếp cận mặt bằng sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ di dời cơ sở sản xuất ra khỏi nội thành, nội thị;</p> <p>đ) Hỗ trợ khoa học, kỹ thuật, chuyển giao công nghệ;</p> <p>e) Hỗ trợ phát triển thị trường, cung cấp thông tin;</p> <p>g) Hỗ trợ nghiên cứu và phát triển.</p>	<p>d) Hỗ trợ tiếp cận mặt bằng sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ di dời, ngừng hoạt động cơ sở sản xuất, kinh doanh ra khỏi nội thành, nội thị;</p> <p>...</p> <p>h) Hỗ trợ vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước.</p>	Bổ sung hình thức hỗ trợ vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước để phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước.
14.	<p>Điều 22. Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế</p> <p>1. Nhà đầu tư được thành lập tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật. Trước khi thành lập tổ chức kinh tế, nhà đầu tư nước ngoài phải có dự án đầu tư, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định tại Điều 37 của Luật này và phải đáp ứng các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ quy định tại khoản 3 Điều này;</p> <p>b) Hình thức đầu tư, phạm vi hoạt động, đối tác Việt Nam tham gia thực hiện hoạt động đầu</p>	<p>Điều 22. Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế</p> <p>1. Nhà đầu tư thành lập tổ chức kinh tế theo quy định sau:</p> <p>a) Nhà đầu tư trong nước thành lập tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật tương ứng với từng loại hình tổ chức kinh tế;</p> <p>b) Nhà đầu tư nước ngoài thành lập tổ chức kinh tế phải đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại Điều 9 Luật này;</p>	

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
	<p>tư và điều kiện khác theo quy định của điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.</p> <p>2. ...</p> <p>3. Nhà đầu tư nước ngoài được sở hữu vốn điều lệ không hạn chế trong tổ chức kinh tế, trừ các trường hợp sau đây:</p> <p>...</p> <p>c) Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài không thuộc quy định tại điểm a và điểm b khoản này thực hiện theo quy định khác của pháp luật có liên quan và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.</p>	<p>c) Trước khi thành lập tổ chức kinh tế, nhà đầu tư nước ngoài phải có dự án đầu tư, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, trừ trường hợp thành lập doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo theo quy định của pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p> <p>2. ...</p> <p>3. Nhà đầu tư nước ngoài được sở hữu vốn điều lệ không hạn chế trong tổ chức kinh tế, trừ các trường hợp sau đây:</p> <p>...</p> <p>c. Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài không thuộc quy định tại điểm a và điểm b khoản này thực hiện theo quy định tại Điều 9 Luật này.</p>	<p>Bổ sung quy định không yêu cầu nhà đầu tư nước ngoài phải có dự án đầu tư và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước khi thành lập doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo vào khoản 1 Điều 22 Luật Đầu tư. Đồng thời, sửa đổi khoản 1 và khoản 3 để thống nhất với điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài tại Điều 9.</p>
15.	<p>Điều 24. Đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế</p> <p>1. Nhà đầu tư có quyền góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế.</p> <p>2. Nhà đầu tư nước ngoài đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ</p>	<p>Điều 25. Đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế</p> <p>1. Nhà đầu tư có quyền góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế.</p> <p>2. Nhà đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế phải bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật cạnh tranh</p>	<p>Sửa đổi khoản 2 để bổ nội dung tuân thủ theo quy định tại khoản 3 Điều 5 và pháp luật về cạnh tranh, đồng thời làm rõ phạm vi điều chỉnh của điều này bao gồm cả hoạt động góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài</p>

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
	chức kinh tế thực hiện theo quy định tại Điều 25 và Điều 26 của Luật này.	về mua lại doanh nghiệp, điều kiện nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai và các yêu cầu theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Luật này.	
16.	<p>Điều 26. Thủ tục đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp</p> <p>1. Nhà đầu tư thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài;</p> <p>b) Việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp dẫn đến nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế quy định tại khoản 1 Điều 23 của Luật này nắm giữ từ 51% vốn điều lệ trở lên của tổ chức kinh tế.</p> <p>2. Hồ sơ đăng ký góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp:</p> <p>a) Văn bản đăng ký góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp gồm những nội dung: thông tin về tổ chức kinh tế mà nhà đầu tư nước ngoài</p>	<p>Điều 26. Thủ tục đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp</p> <p>1. Nhà đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế phải đáp ứng các điều kiện và thực hiện thủ tục thay đổi thành viên, cổ đông theo quy định của pháp luật tương ứng với từng loại hình tổ chức kinh tế.</p> <p>2. Điều kiện, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài và thủ tục mua, bán cổ phần, phần vốn góp, kinh doanh chứng khoán của tổ chức kinh doanh chứng khoán, quỹ đầu tư, công ty đầu tư chứng khoán, công ty đại chúng, nhà đầu tư thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Trường hợp pháp luật về chứng khoán không quy định về thủ tục, điều kiện, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài thì thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư.</p>	<p>Sửa đổi toàn bộ Điều này nhằm thống nhất cách hiểu, quy trình thủ tục góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp trong tổ chức kinh tế, phân biệt với chuyển nhượng dự án đầu tư.</p> <p>Bổ sung quy định tại khoản 2 nhằm phân định rõ quan hệ giữa Luật Đầu tư với pháp luật chứng khoán.</p>

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
	<p>dự kiến góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp; tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài sau khi góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế;</p> <p>b) Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức.</p> <p>3. Thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp:</p> <p>a) Nhà đầu tư nộp hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều này tại Sở Kế hoạch và Đầu tư nơi tổ chức kinh tế đặt trụ sở chính;</p> <p>b) Trường hợp việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 22 của Luật này, Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo bằng văn bản trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ để nhà đầu tư thực hiện thủ tục thay đổi cổ đông, thành viên theo quy định của pháp luật. Trường hợp không đáp ứng điều kiện, Sở Kế hoạch và Đầu</p>	<p>3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, nhà đầu tư nước ngoài thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế trước khi thay đổi thành viên, cổ đông nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp làm tăng tỷ lệ sở hữu của các nhà đầu tư nước ngoài tại tổ chức kinh tế kinh doanh ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài;</p> <p>b) Việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp dẫn đến việc nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế quy định tại các Điểm a, b và c Khoản 1 Điều 23 Luật này nắm giữ từ 51% vốn điều lệ trở lên của tổ chức kinh tế trong các trường hợp: tăng tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài từ dưới 51% lên 51% trở lên và tăng tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài khi nhà đầu tư nước ngoài đã sở hữu từ 51% vốn điều lệ trở lên trong tổ chức kinh tế;</p> <p>c) Nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp trong tổ chức kinh tế có</p>	<p>Loại bỏ các trường hợp góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp không làm tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài ra khỏi phạm vi đăng ký góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp.</p> <p>Bổ sung vào diện đăng ký góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp đối với trường hợp nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, phần vốn</p>

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
	<p>tư thông báo bằng văn bản cho nhà đầu tư và nêu rõ lý do.</p> <p>4. Nhà đầu tư không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện thủ tục thay đổi cổ đông, thành viên theo quy định của pháp luật khi góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế. Trường hợp có nhu cầu đăng ký việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế, nhà đầu tư thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều này.</p>	<p>Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường, thị trấn biên giới, ven biển hoặc khu vực khác có ảnh hưởng đến an ninh, quốc phòng.</p> <p>4. Nhà đầu tư nước ngoài đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế thuộc trường hợp quy định tại các Điểm a, b và c Khoản 3 Điều này thực hiện theo thủ tục sau:</p> <p>a) Nhà đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp cho cơ quan đăng ký đầu tư nơi đặt trụ sở chính hoặc nơi thực hiện dự án đầu tư. Hồ sơ gồm: văn bản đăng ký góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp; bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức.</p> <p>b) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điểm a Khoản này, cơ quan đăng ký đầu tư xem xét việc đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài, điều kiện sử dụng đất</p>	<p>góp trong tổ chức kinh tế có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường, thị trấn biên giới, ven biển hoặc khu vực khác có ảnh hưởng đến an ninh, quốc phòng.</p>

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
		<p>tại đảo và xã, phường, thị trấn biên giới, ven biển hoặc khu vực khác có ảnh hưởng đến an ninh, quốc phòng và thông báo cho nhà đầu tư;</p> <p>c) Sau khi nhận được thông báo theo quy định tại Điểm b Khoản này, tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp thực hiện thủ tục thay đổi thành viên, cổ đông tại cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật khác tương ứng với từng loại hình tổ chức kinh tế.</p> <p>5. Nhà đầu tư không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 và 3 Điều này thực hiện thủ tục thay đổi cổ đông, thành viên theo quy định của pháp luật khi góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế. Trường hợp có nhu cầu đăng ký việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế, nhà đầu tư thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều này.”</p>	
17.	<p>Điều 27. Đầu tư theo hình thức hợp đồng PPP</p> <p>1. Nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án ký kết hợp đồng PPP với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện dự án đầu tư xây dựng mới</p>	<p>Điều 27. Đầu tư theo hình thức hợp đồng PPP</p> <p>1. Nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án ký kết hợp đồng PPP với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện dự án đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng, quản lý và vận hành</p>	<p>Bãi bỏ Điều này để quy định thống nhất tại dự thảo Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.</p>

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
	<p>hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng, quản lý và vận hành công trình kết cấu hạ tầng hoặc cung cấp dịch vụ công.</p> <p>2. Chính phủ quy định chi tiết lĩnh vực, điều kiện, thủ tục thực hiện dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng PPP.</p>	<p>công trình kết cấu hạ tầng hoặc cung cấp dịch vụ công.</p> <p>2. Chính phủ quy định chi tiết lĩnh vực, điều kiện, thủ tục thực hiện dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng PPP.</p>	
18.		<p>Điều 28. Hình thức lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư</p> <p>1. Đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.</p> <p>2. Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp có từ hai nhà đầu tư trở lên quan tâm.</p> <p>3. Chấp thuận chủ trương đầu tư không thông qua đấu giá, đấu thầu đối với các dự án quy định tại các Điều 31, 32 và 33 Luật này trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Nhà đầu tư có quyền sử dụng đất hợp pháp, trừ trường hợp nhà nước thu hồi để đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;</p> <p>b) Nhà đầu tư thực hiện dự án sản xuất, nghiên cứu và phát triển, đổi mới sáng tạo</p>	<p>Bổ sung Điều 28 để:</p> <p>- Làm rõ nguyên tắc, điều kiện áp dụng từng hình thức lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất, gồm: (i) đấu giá quyền sử dụng đất theo pháp luật đất đai; (ii) đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư trong trường hợp có từ hai nhà đầu tư trở lên quan tâm; (iii) chấp thuận chủ trương đầu tư theo Luật Đầu tư.</p> <p>+ Hình thức chấp thuận chủ trương đầu tư theo Luật Đầu tư chỉ được áp dụng trong trường hợp dự án không đáp ứng điều kiện tổ chức đấu giá, đấu thầu (gồm các trường hợp: nhà đầu tư đã có quyền sử dụng đất hợp pháp; nhà đầu tư thực hiện dự án nghiên cứu và phát triển, đổi mới và sáng tạo, sản xuất trong khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu chức năng trong khu kinh tế; cảng hàng không, sân bay dân dụng và các trường hợp khác mà pháp luật quy định không</p>

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
		<p>trong khu công nghiệp, khu chức năng trong khu kinh tế; Dự án trong khu công nghệ cao, cảng hàng không, sân bay dân dụng;</p> <p>c) Các trường hợp khác mà pháp luật quy định không phải đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.</p> <p>4. Đối với các dự án thuộc trường hợp quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này và thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định tại Luật này thì thực hiện như sau:</p> <p>a) Đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều 32 Luật này, cơ quan có thẩm quyền trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận về mục tiêu, địa điểm và điều kiện bảo đảm thực hiện dự án trước khi tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư;</p> <p>b) Đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều 33 Luật này thì tiêu chí đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư gồm cả điều kiện về nhà đầu tư, nhu cầu sử dụng đất, điều kiện để được giao đất, cho thuê đất, cho</p>	<p>phải đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư).</p> <p>+ Sau thời hạn dự án được công bố theo quy định của pháp luật về đấu giá, đấu thầu mà chỉ có một nhà đầu tư đăng ký hoặc đấu giá không thành thì Cơ quan có thẩm quyền áp dụng thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 5 Điều 27).</p> <p>+ Quy định rõ các dự án không phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, gồm: (i) Dự án thuộc Danh mục dự án được phê duyệt theo Luật Quy hoạch, trừ các dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ; (ii) Dự án mà nhà đầu tư được lựa chọn thông qua đấu giá hoặc đấu thầu; (iii) Dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo các Điều 30, 31 và 32 Luật Đầu tư.</p>

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
		<p>phép chuyển mục đích sử dụng đất và các điều kiện khác.</p> <p>5. Trường hợp tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định tại khoản 4 Điều này và hết thời hạn công bố theo quy định của pháp luật về đất đai, đấu thầu mà chỉ có một nhà đầu tư đăng ký hoặc đấu giá không thành thì thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều 33 Luật này.</p> <p>6. Các trường hợp không phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư:</p> <p>a) Dự án thuộc trường hợp quy định tại Điều 33 Luật này phù hợp với quy hoạch và thuộc Danh mục dự án đầu tư được phê duyệt theo quy định của pháp luật về quy hoạch;</p> <p>b) Dự án mà nhà đầu tư được lựa chọn theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này;</p> <p>c) Dự án không thuộc trường hợp chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định tại các Điều 31, 32 và 33 Luật này.</p> <p>7. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</p>	

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
19.	<p>Điều 30. Thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội</p> <p>Trừ những dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội theo pháp luật về đầu tư công, Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư sau đây:</p> <p>1. Dự án ảnh hưởng lớn đến môi trường hoặc tiềm ẩn khả năng ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường, bao gồm:</p> <p>a) Nhà máy điện hạt nhân;</p> <p>b) Chuyển mục đích sử dụng đất vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, khu bảo vệ cảnh quan, khu rừng nghiên cứu, thực nghiệm khoa học từ 50 héc ta trở lên; rừng phòng hộ đầu nguồn từ 50 héc ta trở lên; rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay, chắn sóng, lấn biển, bảo vệ môi trường từ 500 héc ta trở lên; rừng sản xuất từ 1.000 héc ta trở lên;</p>	<p>Điều 31. Thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội</p> <p>Trừ những dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội theo pháp luật về đầu tư công, Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư sau đây:</p> <p>1. Dự án ảnh hưởng lớn đến môi trường hoặc tiềm ẩn khả năng ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường, bao gồm:</p> <p>a) Nhà máy điện hạt nhân;</p> <p>b) Chuyển mục đích sử dụng đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ biên giới từ 50 ha trở lên; rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay và rừng phòng hộ chắn sóng, lấn biển từ 500 ha trở lên; rừng sản xuất từ 1.000 ha trở lên;</p> <p>...</p>	<p>Sửa đổi nội dung này vì quan hệ giữa Luật Đầu tư và Luật Đầu tư công đã được phân định tại Điều 4 dự thảo Luật.</p> <p>Sửa đổi để thống nhất với quy định tại khoản 1 Điều 20 của Luật Lâm nghiệp năm 2017.</p>
20.	<p>Điều 31. Thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ</p> <p>Trừ những dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ theo pháp luật về đầu tư công và các dự án</p>	<p>Điều 32. Thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ</p> <p>Trừ những dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ theo pháp luật về đầu tư công và các dự án quy</p>	<p>Sửa đổi để thống nhất với Điều 4.</p>

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
	<p>quy định tại Điều 30 của Luật này, Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án sau đây:</p> <p>1. Dự án không phân biệt nguồn vốn thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Di dân tái định cư từ 10.000 người trở lên ở miền núi, từ 20.000 người trở lên ở vùng khác;</p> <p>b) Xây dựng và kinh doanh cảng hàng không; vận tải hàng không;</p> <p>c) Xây dựng và kinh doanh cảng biển quốc gia;</p> <p>d) Thăm dò, khai thác, chế biến dầu khí;</p> <p>đ) Hoạt động kinh doanh cá cược, đặt cược, casino;</p> <p>e) Sản xuất thuốc lá điếu;</p> <p>g) Phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu chức năng trong khu kinh tế;</p> <p>h) Xây dựng và kinh doanh sân golf;</p> <p>2. Dự án không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này có quy mô vốn đầu tư từ 5.000 tỷ đồng trở lên;</p>	<p>định tại Điều 30 của Luật này, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án sau đây:</p> <p>1. Dự án không phân biệt nguồn vốn thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Di dân tái định cư từ 10.000 người trở lên ở miền núi, từ 20.000 người trở lên ở vùng khác;</p> <p>b) Đầu tư xây dựng mới: cảng hàng không, sân bay; đường cất hạ cánh của cảng hàng không, sân bay; nhà ga hành khách cảng hàng không quốc tế; nhà ga hàng hoá cảng hàng không, sân bay có công suất từ 1 triệu tấn/năm trở lên; kinh doanh vận chuyển hành khách bằng đường hàng không;</p> <p>c) Đầu tư xây dựng mới bến cảng, khu bến cảng thuộc cảng biển đặc biệt; đầu tư xây dựng mới bến cảng, khu bến cảng có quy mô vốn đầu tư từ dự án nhóm A trở lên thuộc cảng biển loại I;</p> <p>d) Thăm dò, khai thác, chế biến dầu khí;</p> <p>đ) Hoạt động kinh doanh cá cược, đặt cược, casino (không bao gồm kinh doanh trò chơi</p>	<p>Thu hẹp phạm vi chấp thuận chủ trương đầu tư đối với cảng hàng không, cảng biển.</p> <p>Loại bỏ thăm dò, khai thác dầu khí để tránh trùng lặp về thủ tục với Luật Dầu khí.</p>

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
	<p>3. Dự án của nhà đầu tư nước ngoài trong các lĩnh vực kinh doanh vận tải biển, kinh doanh dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, trồng rừng, xuất bản, báo chí, thành lập tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ 100% vốn nước ngoài;</p> <p>4. Dự án khác thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư hoặc quyết định đầu tư của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của pháp luật.</p>	<p>điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài);</p> <p>e) Sản xuất thuốc lá điếu;</p> <p>e) Dự án xây dựng nhà ở (để bán, cho thuê, cho thuê mua); khu đô thị có quy mô sử dụng đất từ 50ha trở lên hoặc có quy mô dưới 50ha nhưng quy mô dân số từ 15.000 người trở lên tại khu vực đô thị; Dự án có quy mô sử dụng đất từ 100ha trở lên hoặc có quy mô dưới 100ha nhưng quy mô dân số từ 10.000 người trở lên tại khu vực không phải là đô thị; Dự án không phân biệt quy mô diện tích đất, dân số thuộc phạm vi bảo vệ của di tích được cấp có thẩm quyền công nhận là di sản cấp quốc gia, cấp quốc gia đặc biệt; hoặc thuộc địa giới hành chính của nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;</p> <p>g) Phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu chức năng trong khu kinh tế;</p> <p>h) Xây dựng và kinh doanh sân golf;</p> <p>2. Dự án không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này có quy mô vốn đầu tư từ 5.000 10.000 tỷ đồng trở lên;</p>	<p>Áp dụng thống nhất thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư đối với các dự án xây dựng nhà ở và đô thị để tránh trùng lặp về thẩm quyền, thủ tục quyết định/chấp thuận đầu tư dự án nhà ở, đô thị theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật nhà ở, đô thị.</p> <p>Thu hẹp phạm vi dự án phải trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư theo hướng loại bỏ dự án sản xuất thuốc lá; phân cấp cho UBND cấp tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư một số dự án (dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh sân golf). Nâng mức vốn dự án thuộc diện</p>

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
		<p>3. Dự án của nhà đầu tư nước ngoài trong các lĩnh vực kinh doanh vận tải biển, kinh doanh dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, trồng rừng, xuất bản, báo chí, thành lập tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ 100% vốn nước ngoài;</p> <p>4. Dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện trên địa bàn từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên.</p> <p>5. Dự án khác thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định đầu tư của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của pháp luật.”</p>	<p>chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ từ 5.000 tỷ đồng lên 10.000 tỷ đồng.</p> <p>Bổ sung dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện trên địa bàn từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên vào diện chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ.</p>
21.	<p>Điều 32. Thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</p> <p>1. Trừ những dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo pháp luật về đầu tư công và các dự án quy định tại Điều 30 và Điều 31 của Luật này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án sau đây:</p>	<p>Điều 33. Thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</p> <p>1. Trừ những dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo pháp luật về đầu tư công và các dự án quy định tại Điều 30 và Điều 31 của Luật này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án sau đây:</p>	

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
	<p>a) Dự án được Nhà nước giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá, đấu thầu hoặc nhận chuyển nhượng; dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất;</p> <p>b) Dự án có sử dụng công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.</p> <p>2. Dự án đầu tư quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thực hiện tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt không phải trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư.</p>	<p>a) Dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất thuộc diện phải được phép của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai, trừ trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân không thuộc diện chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai;</p> <p>b) Dự án có đề nghị giao đất, cho thuê đất và không thuộc một trong các trường hợp: đấu giá quyền sử dụng đất; đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai; giao đất, cho thuê đất đối với hộ gia đình, cá nhân không thuộc diện chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai;</p> <p>c) Dự án có sử dụng công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao;</p> <p>d) Dự án đầu tư có nguy cơ tác động xấu đến môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường có sử dụng công nghệ</p>	<p>- Làm rõ phạm vi chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án được giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.</p> <p>- Loại bỏ thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đối với hộ gia đình, cá nhân được nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng để thực hiện dự án đầu tư. Theo đó, đối với các dự án này, UBND cấp huyện xem xét điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo thẩm quyền, điều kiện, thủ tục phù hợp với quy định của Luật Đất đai.</p>

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
		<p>theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ;</p> <p>đ) Dự án xây dựng nhà ở (để bán, cho thuê, cho thuê mua), khu đô thị có quy mô sử dụng đất dưới 50ha và có quy mô dân số dưới 15.000 người tại khu vực đô thị; hoặc có quy mô sử dụng đất từ dưới 100ha và có quy mô dân số dưới 10.000 người tại khu vực ngoài đô thị; Dự án không phân biệt quy mô diện tích đất, dân số nhưng thuộc khu vực hạn chế phát triển hoặc nội đô lịch sử (được xác định trong các đồ án quy hoạch) của đô thị loại đặc biệt;</p> <p>e) Xây dựng và kinh doanh sân golf;</p> <p>g) Dự án của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện tại đảo và xã, phường, thị trấn biên giới, ven biển và khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh.</p> <p>2. Dự án đầu tư quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này thực hiện tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt không phải trình Ủy ban nhân dân cấp</p>	<p>Bổ sung dự án tác động xấu đến môi trường có sử dụng công nghệ để thống nhất với điểm b khoản 2 Điều 13 Luật Chuyển giao công nghệ.</p> <p>Áp dụng thống nhất thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư đối với các dự án xây dựng nhà ở và đô thị để tránh trùng lặp về thẩm quyền, thủ tục quyết định/chấp thuận đầu tư dự án nhà ở, đô thị theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật nhà ở, đô thị.</p> <p>- Phân cấp sân golf từ thẩm quyền Thủ tướng Chính phủ sang UBND cấp tỉnh</p> <p>- Bổ sung thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện tại đảo và xã, phường, thị trấn biên giới, ven biển để thống nhất với quy định tương ứng của Luật Đất đai.</p> <p>Luật hoá các quy định đang thực hiện thống nhất và ổn định tại Khoản 7 Điều 30 Nghị định</p>

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
		<p>tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư. Trong trường hợp này, Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế thực hiện thủ tục như sau:</p> <p>a) Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;</p> <p>b) Chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này.”</p>	<p>118/2015/NĐ-CP về việc không phải trình UBND cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư vào khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế và phù hợp với quy hoạch.</p>
22.	<p>Điều 33. Hồ sơ, trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</p> <p>1. Hồ sơ dự án đầu tư gồm:</p> <p>a) Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư;</p> <p>b) Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức;</p> <p>c) Đề xuất dự án đầu tư bao gồm các nội dung: nhà đầu tư thực hiện dự án, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vốn đầu tư và phương án</p>	<p>Điều 34. Hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</p> <p>1. Hồ sơ dự án đầu tư gồm:</p> <p>a) Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư;</p> <p>b) Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu (đối với nhà đầu tư là cá nhân); bản sao Giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý (đối với nhà đầu tư là tổ chức);</p> <p>c) Đề xuất thực hiện dự án đầu tư hoặc báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án đầu tư;</p>	<p>Chuẩn hóa hồ sơ đề xuất dự án đầu tư theo báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án đầu tư để thống nhất với Luật Xây dựng và các pháp luật liên quan.</p>

Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
<p>huy động vốn, địa điểm, thời hạn, tiến độ đầu tư, nhu cầu về lao động, đề xuất hưởng ưu đãi đầu tư, đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án;</p> <p>d) Bản sao một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;</p> <p>đ) Đề xuất nhu cầu sử dụng đất; trường hợp dự án không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao thỏa thuận thuê địa điểm hoặc tài liệu khác xác nhận nhà đầu tư có quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư;</p> <p>e) Giải trình về sử dụng công nghệ đối với dự án quy định tại điểm b khoản 1 Điều 32 của Luật này gồm các nội dung: tên công nghệ, xuất xứ công nghệ, sơ đồ quy trình công nghệ; thông số kỹ thuật chính, tình trạng sử dụng của máy móc, thiết bị và dây chuyền công nghệ chính;</p>	<p>d) Bản sao một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;</p> <p>đ) Đề xuất nhu cầu sử dụng đất; trường hợp dự án không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao thỏa thuận thuê địa điểm hoặc tài liệu khác xác nhận nhà đầu tư có quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư;</p> <p>e) Văn bản chấp thuận của cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước (đối với dự án đầu tư của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư của nhà nước); văn bản chấp thuận của công ty mẹ (đối với các dự án do công ty con của doanh nghiệp nhà nước thực hiện);</p> <p>g) Hợp đồng BCC (đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC).</p> <p>...</p>	<p>Bổ sung đầu mục hồ sơ đối với trường hợp doanh nghiệp nhà nước và công ty con của doanh nghiệp nhà nước thực hiện dự án đầu tư.</p> <p>Bãi bỏ đầu mục hồ sơ giải trình về công nghệ để đưa vào báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và đề xuất dự án đầu tư.</p>

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
	<p>g) Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC.</p> <p>...</p> <p>6. Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án đầu tư, cơ quan đăng ký đầu tư lập báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Nội dung báo cáo thẩm định gồm:</p> <p>a) Thông tin về dự án gồm: thông tin về nhà đầu tư, mục tiêu, quy mô, địa điểm, tiến độ thực hiện dự án;</p> <p>b) Đánh giá việc đáp ứng điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có);</p> <p>c) Đánh giá sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành và quy hoạch sử dụng đất; đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án;</p> <p>d) Đánh giá về ưu đãi đầu tư và điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư (nếu có);</p> <p>đ) Đánh giá căn cứ pháp lý về quyền sử dụng địa điểm đầu tư của nhà đầu tư. Trường hợp có đề xuất giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì thực hiện thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao</p>	<p>6. Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án đầu tư, cơ quan đăng ký đầu tư lập báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Nội dung báo cáo thẩm định gồm:</p> <p>a) Đánh giá sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và quy hoạch đô thị;</p> <p>b) Trường hợp nhà đầu tư đề nghị giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì thực hiện thẩm định nhu cầu sử dụng đất, khả năng đáp ứng điều kiện giao đất, cho thuê đất và cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.</p> <p>c) Đánh giá sơ bộ về hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án;</p> <p>d) Đánh giá về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư đối với dự án quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 33 của Luật này.</p>	<p>Sửa đổi nội dung thẩm định tại khoản 6 để thống nhất với các nội dung sửa đổi tại Luật.</p>

Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
<p>đất, cho thuê đất và cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;</p> <p>e) Đánh giá về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư đối với dự án quy định tại điểm b khoản 1 Điều 32 của Luật này.</p> <p>...</p> <p>8. Nội dung quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gồm:</p> <p>a) Nhà đầu tư thực hiện dự án;</p> <p>b) Tên, mục tiêu, quy mô, vốn đầu tư của dự án, thời hạn thực hiện dự án;</p> <p>c) Địa điểm thực hiện dự án đầu tư;</p> <p>d) Tiến độ thực hiện dự án đầu tư: tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn; tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động (nếu có); tiến độ thực hiện từng giai đoạn đối với dự án đầu tư có nhiều giai đoạn;</p> <p>đ) Công nghệ áp dụng;</p> <p>e) Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và điều kiện áp dụng (nếu có);</p> <p>g) Thời hạn hiệu lực của quyết định chủ trương đầu tư.</p>	<p>đ) Đánh giá việc đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có);</p> <p>e) Đánh giá về sự phù hợp về xây dựng nhà ở, phát triển đô thị theo quy định của pháp luật về nhà ở, phát triển đô thị (đối với dự án xây dựng nhà ở, phát triển đô thị).</p> <p>g) Đánh giá về khả năng đáp ứng điều kiện về năng lực tài chính (trong trường hợp pháp luật có quy định)</p> <p>h) Đánh giá về ưu đãi đầu tư và điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư (nếu có).</p> <p>7. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>8. Chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gồm các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật này.</p>	<p>Bổ sung nội dung đánh giá về sự phù hợp về xây dựng nhà ở, phát triển đô thị để thống nhất với quy định của pháp luật về nhà ở, đô thị.</p> <p>Bổ sung quy định về đánh giá khả năng đáp ứng điều kiện về năng lực tài chính trong trường hợp pháp luật có quy định.</p> <p>Sửa đổi nội dung chấp thuận chủ trương đầu tư để thống nhất với khái niệm “chấp thuận chủ trương đầu tư.”</p>

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
	<p>9. Chính phủ quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục thực hiện thẩm định dự án đầu tư do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư.</p>		
23.	<p>Điều 34. Hồ sơ, trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ</p> <p>1. Nhà đầu tư nộp hồ sơ dự án đầu tư cho cơ quan đăng ký đầu tư nơi thực hiện dự án đầu tư. Hồ sơ gồm:</p> <p>a) Hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Luật này;</p> <p>b) Phương án giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư (nếu có);</p> <p>c) Đánh giá sơ bộ tác động môi trường, các giải pháp bảo vệ môi trường;</p> <p>d) Đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án đầu tư.</p> <p>2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ dự án đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan đăng ký đầu tư gửi hồ sơ cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư và gửi hồ sơ lấy ý kiến của cơ quan nhà nước có liên</p>	<p>Điều 35. Hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ</p> <p>1. Nhà đầu tư nộp hồ sơ dự án đầu tư theo quy định tại Khoản 1 Điều 33 của Luật này cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong đó tài liệu theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 33 Luật này phải có nội dung đánh giá sơ bộ tác động môi trường và giải pháp bảo vệ môi trường.</p> <p>2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ dự án đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan đăng ký đầu tư gửi hồ sơ cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư và gửi hồ sơ lấy ý kiến của cơ quan nhà nước có liên quan đến nội dung quy định tại khoản 6 Điều 33 của Luật này.</p> <p>3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về những nội dung thuộc</p>	<p>Sửa đổi thủ tục thẩm định dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ theo hướng đơn giản hóa thủ tục lấy ý kiến thẩm định của Bộ, cơ quan liên quan, xóa bỏ thủ tục trùng lặp 02 bước lấy ý kiến (Cơ quan đăng ký đầu tư lấy ý kiến Bộ, cơ quan liên quan và Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục lấy kiến của các cơ quan này trong quá trình thẩm định dự án).</p>

Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
<p>quan đến nội dung quy định tại khoản 6 Điều 33 của Luật này.</p> <p>3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước, gửi cơ quan đăng ký đầu tư và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>4. Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án đầu tư, cơ quan đăng ký đầu tư trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, có ý kiến thẩm định về hồ sơ dự án đầu tư và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản quy định tại khoản 4 Điều này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định hồ sơ dự án đầu tư và lập báo cáo thẩm định gồm các nội dung quy định tại khoản 6 Điều 33 của Luật này, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư.</p> <p>6. Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chủ trương đầu tư gồm các nội dung quy định tại khoản 8 Điều 33 của Luật này.</p> <p>7. Chính phủ quy định chi tiết hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện thẩm định dự án đầu tư do</p>	<p>phạm vi quản lý nhà nước, gửi cơ quan đăng ký đầu tư và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>4. Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án đầu tư, cơ quan đăng ký đầu tư trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, có ý kiến thẩm định về hồ sơ dự án đầu tư và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>4. Trong thời hạn 40 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định hồ sơ dự án đầu tư và lập báo cáo thẩm định gồm các nội dung quy định tại khoản 6 Điều 33 của Luật này, trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư.</p> <p>5. Thủ tướng Chính phủ xem xét, chấp thuận chủ trương đầu tư gồm các nội dung quy định tại khoản 8 Điều 33 của Luật này.</p> <p>6. Chính phủ quy định chi tiết hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện thẩm định dự án đầu tư do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư.”</p>	

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
	Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư.		
24.	<p>Điều 35. Hồ sơ, trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội</p> <p>1. Nhà đầu tư nộp hồ sơ dự án đầu tư cho cơ quan đăng ký đầu tư nơi thực hiện dự án đầu tư. Hồ sơ bao gồm:</p> <p>a) Hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Luật này;</p> <p>b) Phương án giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư (nếu có);</p> <p>c) Đánh giá sơ bộ tác động môi trường, các giải pháp bảo vệ môi trường;</p> <p>d) Đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án;</p> <p>đ) Đề xuất cơ chế, chính sách đặc thù (nếu có).</p> <p>...</p> <p>8. Quốc hội xem xét, thông qua Nghị quyết về chủ trương đầu tư gồm các nội dung sau đây:</p> <p>a) Nhà đầu tư thực hiện dự án;</p>	<p>Điều 36. Hồ sơ, trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội</p> <p>1. Nhà đầu tư nộp hồ sơ dự án đầu tư cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Hồ sơ bao gồm:</p> <p>a) Hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Luật này, trong đó tài liệu theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 33 Luật này phải có nội dung đánh giá sơ bộ tác động môi trường và giải pháp bảo vệ môi trường;</p> <p>b) Đề xuất cơ chế, chính sách đặc thù (nếu có).</p> <p>2. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ dự án đầu tư, cơ quan đăng ký đầu tư gửi hồ sơ dự án đầu tư cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư để báo cáo Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng thẩm định nhà nước.”</p> <p>...</p> <p>6. Nội dung thẩm tra:</p>	<p>- Sửa đổi thủ tục thẩm định dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội theo hướng đơn giản hóa thủ tục lấy ý kiến thẩm định của Bộ, cơ quan liên quan, xóa bỏ thủ tục trùng lặp 02 bước lấy ý kiến (Cơ quan đăng ký đầu tư lấy ý kiến Bộ, cơ quan liên quan và Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục lấy kiến của các cơ quan này trong quá trình thẩm định dự án).</p> <p>- Sửa đổi thống nhất về hồ sơ với Điều 33 và khái niệm chủ trương đầu tư tại Điều 3.</p>

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
	<p>b) Tên, mục tiêu, quy mô, vốn đầu tư của dự án, tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn, thời hạn thực hiện dự án;</p> <p>c) Địa điểm thực hiện dự án đầu tư;</p> <p>d) Tiến độ thực hiện dự án đầu tư: tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động (nếu có); tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động, hạng mục chủ yếu của dự án; trường hợp dự án thực hiện theo từng giai đoạn, phải quy định mục tiêu, thời hạn, nội dung hoạt động của từng giai đoạn;</p> <p>đ) Công nghệ áp dụng;</p> <p>e) Cơ chế, chính sách đặc thù; ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và điều kiện áp dụng (nếu có);</p> <p>g) Thời hạn hiệu lực của Nghị quyết về chủ trương đầu tư.</p> <p>9. Chính phủ quy định chi tiết hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện thẩm định hồ sơ dự án đầu tư của Hội đồng thẩm định Nhà nước.</p>	<p>a) Việc đáp ứng tiêu chí xác định dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội;</p> <p>b) Sự cần thiết thực hiện dự án;</p> <p>c) Sự phù hợp của dự án với chiến lược, quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (nếu có);</p> <p>d) Mục tiêu, quy mô, địa điểm, thời gian, tiến độ thực hiện dự án, nhu cầu sử dụng đất, phương án giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư, phương án lựa chọn công nghệ chính, giải pháp bảo vệ môi trường;</p> <p>đ) Vốn đầu tư, phương án huy động vốn;</p> <p>e) Tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội;</p> <p>g) Sự phù hợp về xây dựng nhà ở, phát triển đô thị theo quy định của pháp luật về nhà ở, phát triển đô thị (đối với dự án xây dựng nhà ở, phát triển đô thị);</p> <p>h) Cơ chế, chính sách đặc thù; ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và điều kiện áp dụng (nếu có).</p> <p>...</p>	

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
		8. Quốc hội xem xét, thông qua Nghị quyết về chủ trương đầu tư gồm các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật này.	
25.	<p>Điều 37. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư</p> <p>1. Đối với dự án đầu tư thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại các điều 30, 31 và 32 của Luật này, cơ quan đăng ký đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản quyết định chủ trương đầu tư.</p> <p>2. Đối với dự án đầu tư không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại các điều 30, 31 và 32 của Luật này, nhà đầu tư thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định sau đây:</p> <p>a) Nhà đầu tư nộp hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Luật này cho cơ quan đăng ký đầu tư;</p> <p>b) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ, cơ quan đăng ký đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; trường hợp</p>	<p>Điều 38. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư</p> <p>1. Đối với dự án đầu tư thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định tại các điều 31, 32 và 33 của Luật này, cơ quan đăng ký đầu tư:</p> <p>a) Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;</p> <p>b) Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này.</p> <p>2. Đối với dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định tại các điều 30, 31 và 32 của Luật này, nhà đầu tư</p>	<p>Bổ sung quy định về điều kiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài (gồm các điều kiện: dự án không thuộc ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh; bảo đảm phù hợp với quy hoạch; đáp ứng các tiêu chí, định mức về sử dụng đất đai, lao động...).</p> <p>Tách khoản 1 thành 2 điểm để làm rõ thủ tục cấp Giấy CNĐKĐT đối với dự án thuộc diện cấp Giấy CNĐKĐT và dự án không thuộc diện cấp GCNĐKĐT nhưng nhà đầu tư đề nghị cấp.</p>

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
	<p>từ chối phải thông báo bằng văn bản cho nhà đầu tư và nêu rõ lý do.</p>	<p>tu thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định sau:</p> <p>a) Nhà đầu tư có quyền sử dụng địa điểm thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đất đai và dân sự;</p> <p>b) Dự án không thuộc ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh;</p> <p>c) Dự án phù hợp với quy hoạch theo quy định tại Điểm c Khoản 6 Điều 33 Luật này;</p> <p>d) Đáp ứng điều kiện về định mức sử dụng đất, số lượng lao động sử dụng (nếu có);</p> <p>đ) Đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài.</p> <p>3. Chính phủ quy định chi tiết điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.</p>	
26.	<p>Điều 38. Thẩm quyền cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư</p> <p>1. Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư trong khu</p>	<p>Điều 39. Thẩm quyền cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư</p> <p>1. Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư trong khu</p>	<p>Sửa đổi để làm rõ thẩm quyền cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư đối với các địa bàn không thuộc phạm vi quản lý của Ban quản</p>

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
	<p>công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế.</p> <p>2. Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.</p> <p>3. Sở Kế hoạch và Đầu tư nơi nhà đầu tư đặt hoặc dự kiến đặt trụ sở chính hoặc văn phòng điều hành để thực hiện dự án đầu tư tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư sau đây:</p> <p>a) Dự án đầu tư thực hiện trên địa bàn nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <p>b) Dự án đầu tư thực hiện ở trong và ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và khu kinh tế.</p>	<p>công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.</p> <p>2. Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.</p> <p>3. Cơ quan đăng ký đầu tư nơi nhà đầu tư thực hiện dự án, đặt hoặc dự kiến đặt trụ sở chính hoặc văn phòng điều hành để thực hiện dự án đầu tư tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư sau đây:</p> <p>a) Dự án đầu tư thực hiện trên địa bàn nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;</p> <p>b) Dự án đầu tư thực hiện ở trong và ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và khu kinh tế;</p> <p>c) Dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế nơi chưa thành lập hoặc không thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ban quản lý khu</p>	<p>lý hoặc tại địa phương chưa thành lập Ban quản lý.</p>

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
		<p>công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế.</p> <p>4. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ dự án đầu tư là cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, trừ trường hợp quy định tại các điều 33 và 34 Luật này.</p>	
27.	<p>Điều 39. Nội dung Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư</p> <p>1. Mã số dự án đầu tư.</p> <p>2. Tên, địa chỉ của nhà đầu tư.</p> <p>...</p> <p>10. Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án (nếu có).</p>	<p>Điều 39. Nội dung Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư</p> <p>1. Mã số dự án đầu tư.</p> <p>2. Tên, địa chỉ của nhà đầu tư.”</p> <p>...</p>	Đơn giản thông tin về nhà đầu tư để thu hẹp phạm vi thực hiện thủ tục khi điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.
28.	<p>Điều 40. Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư</p> <p>1. Khi có nhu cầu thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, nhà đầu tư thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.</p> <p>2. Hồ sơ điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư gồm:</p>	<p>Điều 41. Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký dự án đầu tư</p> <p>1. Trong quá trình thực hiện dự án đầu tư, nhà đầu tư được điều chỉnh mục tiêu, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư, sáp nhập các dự án hoặc tách một dự án thành nhiều dự án và các nội dung khác.</p> <p>2. Nhà đầu tư thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong</p>	<p>Sửa đổi Điều 40 để:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy định quyền của nhà đầu tư trong việc điều chỉnh mục tiêu, quy mô, nội dung dự án đầu tư; sáp nhập, tách dự án đầu tư; thay đổi nhà đầu tư; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư và các nội dung khác. - Quy định rõ các trường hợp điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư. - Bỏ quy định về giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư để thực hiện thống nhất thủ tục điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư theo quy định của

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
	<p>a) Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;</p> <p>b) Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư;</p> <p>c) Quyết định về việc điều chỉnh dự án đầu tư của nhà đầu tư;</p> <p>d) Tài liệu quy định tại các điểm b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 33 của Luật này liên quan đến các nội dung điều chỉnh.</p> <p>3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan đăng ký đầu tư điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; trường hợp từ chối điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư phải thông báo bằng văn bản cho nhà đầu tư và nêu rõ lý do.</p> <p>4. Đối với các dự án thuộc diện phải quyết định chủ trương đầu tư, khi điều chỉnh dự án đầu tư liên quan đến mục tiêu, địa điểm đầu tư, công nghệ chính, tăng hoặc giảm vốn đầu tư trên 10% tổng vốn đầu tư, thời hạn thực hiện, thay đổi nhà đầu tư hoặc thay đổi điều kiện đối với nhà đầu tư (nếu có), cơ quan đăng ký đầu tư thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu</p>	<p>trường hợp việc điều chỉnh dự án làm thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.</p> <p>3. Nhà đầu tư có dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư phải thực hiện thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Thay đổi mục tiêu của dự án đầu tư;</p> <p>b) Tăng quy mô diện tích đất sử dụng, thay đổi địa điểm đầu tư;</p> <p>c) Tăng tổng vốn đầu tư từ 10% trở lên làm thay đổi quy mô, công suất của dự án đầu tư;</p> <p>d) Điều chỉnh kéo dài tiến độ đầu tư, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư;</p> <p>đ) Thay đổi điều kiện đối với nhà đầu tư (nếu có).</p> <p>4. Đối với dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư, nhà đầu tư không được điều chỉnh tiến độ đầu tư quá 24 tháng so với tiến độ đầu tư quy định tại văn bản chấp thuận</p>	<p>Luật Đầu tư và đồng bộ với quy định của Luật Đất đai (bãi bỏ Điều 46 Luật Đầu tư, nhập nội dung vào Điều 40).</p> <p>- Tại Nghị định sẽ quy định:</p> <p>+ Chi tiết hồ sơ, trình tự, thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư, bao gồm điều chỉnh Giấy CNĐKĐT, chủ trương đầu tư.</p> <p>+ Chi tiết việc thay đổi nhà đầu tư do chuyển nhượng, tổ chức lại doanh nghiệp, góp vốn bằng dự án và thay đổi nhà đầu tư trong các trường hợp khác theo pháp luật dân sự.</p> <p>+ Định nghĩa làm rõ khái niệm chuyển nhượng dự án đầu tư để phân biệt với chuyển nhượng vốn điều lệ của doanh nghiệp thực hiện dự án.</p>

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
	<p>tư trước khi điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.</p> <p>5. Trường hợp đề xuất của nhà đầu tư về việc điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dẫn đến dự án đầu tư thuộc diện phải quyết định chủ trương đầu tư, cơ quan đăng ký đầu tư thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư trước khi điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.</p>	<p>chủ trương đầu tư lần đầu, trừ một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Để khắc phục hậu quả bất khả kháng theo quy định của pháp luật dân sự và đất đai;</p> <p>b) Điều chỉnh tiến độ đầu tư do nhà đầu tư chậm được giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất;</p> <p>c) Điều chỉnh tiến độ đầu tư theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước hoặc cơ quan nhà nước chậm thực hiện thủ tục hành chính;</p> <p>d) Điều chỉnh dự án do cơ quan nhà nước thay đổi quy hoạch;</p> <p>đ) Nhà đầu tư được chấp thuận thay đổi, bổ sung mục tiêu, tăng quy mô vốn đầu tư.</p> <p>5. Cơ quan, người có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định tại các điều 31, 32 và 33 Luật này thực hiện thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều này.</p>	

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
		<p>6. Khi chuyển nhượng dự án, ngoài việc thực hiện theo quy định tại Điều này, doanh nghiệp nhà nước có trách nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp trước khi thực hiện việc điều chỉnh dự án đầu tư.</p> <p>7. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</p>	
29.	<p>Điều 42. Bảo đảm thực hiện dự án đầu tư</p> <p>1. Nhà đầu tư phải ký quỹ để bảo đảm thực hiện dự án được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.</p> <p>2. Mức ký quỹ để bảo đảm thực hiện dự án từ 1% đến 3% vốn đầu tư của dự án căn cứ vào quy mô, tính chất và tiến độ thực hiện của từng dự án cụ thể.</p> <p>3. Khoản ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư được hoàn trả cho nhà đầu tư theo tiến độ thực hiện dự án đầu tư, trừ trường hợp không được hoàn trả.</p> <p>4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</p>	<p>Điều 43. Bảo đảm thực hiện dự án đầu tư</p> <p>1. Nhà đầu tư phải ký quỹ hoặc phải có bảo lãnh ngân hàng về nghĩa vụ ký quỹ để bảo đảm thực hiện dự án được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.</p> <p>2...</p>	<p>Sửa đổi khoản 1 Điều 42 theo hướng bổ sung biện pháp bảo lãnh nghĩa vụ thực hiện dự án đầu tư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhằm mở rộng, đa dạng hóa các hình thức bảo đảm thực hiện dự án đầu tư.</p>
30.	<p>Điều 43. Thời hạn hoạt động của dự án đầu tư</p> <p>1. Thời hạn hoạt động của dự án đầu tư trong khu kinh tế không quá 70 năm.</p> <p>2. Thời hạn hoạt động của dự án đầu tư</p>	<p>Điều 44. Thời hạn hoạt động của dự án đầu tư</p> <p>...</p>	<p>Bổ sung khoản 4 quy định về gia hạn thực hiện dự án đầu tư; theo đó, khi hết thời hạn thực hiện dự án mà nhà đầu tư có nhu cầu tiếp tục thực hiện dự án và đáp ứng điều kiện theo quy</p>

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
	<p>ngoài khu kinh tế không quá 50 năm. Dự án đầu tư thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc dự án có vốn đầu tư lớn nhưng thu hồi vốn chậm thì thời hạn dài hơn nhưng không quá 70 năm.</p> <p>3. Đối với dự án đầu tư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất nhưng nhà đầu tư chậm được bàn giao đất thì thời gian Nhà nước chậm bàn giao đất không tính vào thời hạn hoạt động của dự án đầu tư.</p>	<p>4. Khi hết thời hạn thực hiện dự án mà nhà đầu tư có nhu cầu tiếp tục thực hiện dự án và đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật thì được xem xét gia hạn thực hiện hoạt động của dự án đầu tư nhưng không quá thời hạn tối đa theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, trừ các dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên và dự án có điều kiện chuyển giao không bồi hoàn.</p>	<p>định của pháp luật thì được xem xét gia hạn thực hiện hoạt động của dự án đầu tư nhưng không quá thời hạn tối đa theo quy định của Luật Đầu tư, trừ các dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên và dự án có điều kiện chuyển giao không bồi hoàn.</p>
31.	<p>Điều 44. Giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ</p> <p>1. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm bảo đảm chất lượng máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ để thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Trong trường hợp cần thiết để đảm bảo thực hiện quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ hoặc để xác định căn cứ tính thuế, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền yêu cầu thực hiện giám định độc lập chất lượng và giá trị của máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ.</p>	<p>Điều 45. Giám định vốn đầu tư, máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ</p> <p>1. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm bảo đảm chất lượng máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ để thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Trong trường hợp cần thiết để đảm bảo thực hiện quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ hoặc để xác định căn cứ tính thuế, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền yêu cầu nhà đầu tư thực hiện giám định độc lập giá trị vốn đầu tư, chất lượng và giá trị của máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ."</p>	<p>Bổ sung quy định về giám định vốn đầu tư trong trường hợp cần thiết để xác định căn cứ tính thuế, góp phần hạn chế tình trạng chuyển giá, trốn thuế.</p>

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
32.	<p>Điều 45. Chuyển nhượng dự án đầu tư</p> <p>...</p> <p>2. Trường hợp chuyển nhượng dự án thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, nhà đầu tư nộp hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Luật này kèm theo hợp đồng chuyển nhượng dự án đầu tư để điều chỉnh nhà đầu tư thực hiện dự án.</p>	<p>Điều 46. Chuyển nhượng dự án đầu tư</p> <p>...</p> <p>2. Trường hợp chuyển nhượng dự án thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, nhà đầu tư nộp hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Luật này kèm theo hợp đồng chuyển nhượng dự án đầu tư để điều chỉnh nhà đầu tư thực hiện dự án.</p>	<p>Bãi bỏ khoản 2 để bỏ quy định về điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong trường hợp chuyển nhượng để thực hiện thống nhất thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư (bao gồm điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và chấp thuận chủ trương đầu tư) tại Điều 40.</p>
33.	<p>Điều 46. Giảm tiến độ đầu tư</p> <p>1. Đối với dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư, nhà đầu tư phải đề xuất bằng văn bản cho cơ quan đăng ký đầu tư khi giảm tiến độ thực hiện vốn đầu tư, tiến độ xây dựng và đưa công trình chính vào hoạt động (nếu có); tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động của dự án đầu tư.</p> <p>2. Nội dung đề xuất giảm tiến độ:</p> <p>a) Tình hình hoạt động của dự án đầu tư và việc thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư đến thời điểm giảm tiến độ;</p>	<p>Điều 46. Giảm tiến độ đầu tư</p> <p>1. Đối với dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư, nhà đầu tư phải đề xuất bằng văn bản cho cơ quan đăng ký đầu tư khi giảm tiến độ thực hiện vốn đầu tư, tiến độ xây dựng và đưa công trình chính vào hoạt động (nếu có); tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động của dự án đầu tư.</p> <p>2. Nội dung đề xuất giảm tiến độ:</p> <p>a) Tình hình hoạt động của dự án đầu tư và việc thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư đến thời điểm giảm tiến độ;</p>	<p>Bãi bỏ Điều 46 để bỏ quy định về giảm tiến độ thực hiện dự án đầu tư để thực hiện thống nhất thủ tục điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và đồng bộ với quy định của Luật Đất đai.</p>

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
	<p>b) Giải trình lý do và thời hạn giãn tiến độ thực hiện dự án;</p> <p>c) Kế hoạch tiếp tục thực hiện dự án, bao gồm kế hoạch góp vốn, tiến độ xây dựng cơ bản và đưa dự án vào hoạt động;</p> <p>d) Cam kết của nhà đầu tư về việc tiếp tục thực hiện dự án.</p> <p>3. Tổng thời gian giãn tiến độ đầu tư không quá 24 tháng. Trường hợp bất khả kháng thì thời gian khắc phục hậu quả bất khả kháng không tính vào thời gian giãn tiến độ đầu tư.</p> <p>4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề xuất, cơ quan đăng ký đầu tư có ý kiến bằng văn bản về việc giãn tiến độ đầu tư.</p>	<p>b) Giải trình lý do và thời hạn giãn tiến độ thực hiện dự án;</p> <p>e) Kế hoạch tiếp tục thực hiện dự án, bao gồm kế hoạch góp vốn, tiến độ xây dựng cơ bản và đưa dự án vào hoạt động;</p> <p>d) Cam kết của nhà đầu tư về việc tiếp tục thực hiện dự án.</p> <p>3. Tổng thời gian giãn tiến độ đầu tư không quá 24 tháng. Trường hợp bất khả kháng thì thời gian khắc phục hậu quả bất khả kháng không tính vào thời gian giãn tiến độ đầu tư.</p> <p>4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề xuất, cơ quan đăng ký đầu tư có ý kiến bằng văn bản về việc giãn tiến độ đầu tư.</p>	
34.		<p>Điều 47. Triển khai thực hiện dự án đầu tư</p> <p>1. Nhà đầu tư có trách nhiệm triển khai thực hiện dự án đầu tư theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư; tuân thủ quy định của pháp luật về quy hoạch, đất đai, môi trường, lao động, phòng cháy và chữa cháy và pháp luật có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư.</p> <p>2. Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có xây dựng công trình phải tuân thủ quy định của pháp luật xây dựng trong quá trình thực hiện dự án đầu tư. Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu</p>	<p>Bổ sung Điều 47 để quy định về trách nhiệm triển khai thực hiện dự án đầu tư để làm rõ trách nhiệm của nhà đầu tư cũng như cơ quan nhà nước trong việc triển khai thực hiện dự án đầu tư.</p>

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
		<p>tr là chủ đầu tư theo quy định của pháp luật về xây dựng, nhà ở trong trường hợp nhà đầu tư có quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.</p> <p>3. Nhà đầu tư bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hoạt động sản xuất, kinh doanh, dự án đầu tư theo yêu cầu của cơ quan nhà nước được bồi thường, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh bị chấm dứt hoạt động, trừ trường hợp quy định tại Điều 48 và khoản 1 Điều 49 Luật này.</p>	
35.	<p>Điều 48. Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư</p> <p>1. Dự án đầu tư bị chấm dứt hoạt động trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Nhà đầu tư quyết định chấm dứt hoạt động của dự án;</p> <p>b) Theo các điều kiện chấm dứt hoạt động được quy định trong hợp đồng, điều lệ doanh nghiệp;</p> <p>c) Hết thời hạn hoạt động của dự án đầu tư;</p> <p>d) Dự án đầu tư thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 47</p>	<p>Điều 49. Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư</p> <p>1. Hoạt động đầu tư, dự án đầu tư bị chấm dứt hoạt động trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Nhà đầu tư quyết định chấm dứt hoạt động của dự án;</p> <p>b) Theo các điều kiện chấm dứt hoạt động được quy định trong hợp đồng, điều lệ doanh nghiệp;</p> <p>c) Hết thời hạn hoạt động của dự án đầu tư;</p> <p>d) Dự án đầu tư thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 48 của</p>	

Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
<p>của Luật này mà nhà đầu tư không có khả năng khắc phục điều kiện ngừng hoạt động;</p> <p>đ) Nhà đầu tư bị Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư hoặc không được tiếp tục sử dụng địa điểm đầu tư và không thực hiện thủ tục điều chỉnh địa điểm đầu tư trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày có quyết định thu hồi đất hoặc không được tiếp tục sử dụng địa điểm đầu tư;</p> <p>e) Dự án đầu tư đã ngừng hoạt động và hết thời hạn 12 tháng kể từ ngày ngừng hoạt động, cơ quan đăng ký đầu tư không liên lạc được với nhà đầu tư hoặc đại diện hợp pháp của nhà đầu tư;</p> <p>g) Sau 12 tháng mà nhà đầu tư không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện dự án theo tiến độ đăng ký với cơ quan đăng ký đầu tư và không thuộc trường hợp được giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại Điều 46 của Luật này;</p> <p>h) Theo bản án, quyết định của Tòa án, Trọng tài.</p> <p>2. Cơ quan đăng ký đầu tư quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư trong các</p>	<p>Luật này mà nhà đầu tư không có khả năng khắc phục điều kiện ngừng hoạt động;</p> <p>đ) Nhà đầu tư bị Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư hoặc không được tiếp tục sử dụng địa điểm đầu tư và không thực hiện thủ tục điều chỉnh địa điểm đầu tư trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày có quyết định thu hồi đất hoặc không được tiếp tục sử dụng địa điểm đầu tư;</p> <p>e) Dự án đầu tư đã ngừng hoạt động và hết thời hạn 12 tháng kể từ ngày ngừng hoạt động, cơ quan đăng ký đầu tư không liên lạc được với nhà đầu tư hoặc đại diện hợp pháp của nhà đầu tư;</p> <p>g) Nhà đầu tư chậm tiến độ thực hiện dự án 24 tháng so với tiến độ quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, trừ trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án;</p> <p>h) Nhà đầu tư không ký quỹ hoặc không có bảo lãnh nghĩa vụ ký quỹ theo quy định của pháp luật đối với dự án đầu tư thuộc diện ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư;</p>	<p>- Sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện, thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư; trình tự, thủ tục thanh lý tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo hướng thống nhất với quy định có liên quan của Luật Đất đai.</p> <p>- Bổ sung trường hợp chấm dứt thực hiện dự án do không ký quỹ.</p> <p>- Bổ sung quy định về chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư</p>

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
	<p>trường hợp quy định tại các điểm d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này.</p> <p>3. Nhà đầu tư tự thanh lý dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về thanh lý tài sản khi dự án đầu tư chấm dứt hoạt động.</p> <p>4. Trừ trường hợp được gia hạn, dự án đầu tư bị Nhà nước thu hồi đất và nhà đầu tư không tự thanh lý tài sản gắn liền với đất trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày bị thu hồi đất, cơ quan ra quyết định thu hồi đất tổ chức thanh lý tài sản gắn liền với đất.</p>	<p>i) Nhà đầu tư thực hiện hoạt động đầu tư trên cơ sở giao dịch giả tạo về vốn;</p> <p>k) Dự án thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 5 Luật này;</p> <p>l) Theo bản án, quyết định của Tòa án, Trọng tài.</p> <p>2. Cơ quan đăng ký đầu tư quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư trong các trường hợp quy định tại các điểm d, đ, e, g, h, i, k và l khoản 1 Điều này.</p> <p>3. Nhà đầu tư tự thanh lý dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về thanh lý tài sản khi dự án đầu tư chấm dứt hoạt động, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này.</p> <p>4. Việc xử lý quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất khi chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan.</p>	<p>thực hiện hoạt động đầu tư trên cơ sở giao dịch giả tạo về vốn nhằm tạo cơ sở pháp lý để xử lý các trường hợp đầu tư chui, đầu tư núp bóng. Căn cứ quy định này, Chính phủ quy định chi tiết thẩm quyền, trình tự xử lý hoạt động đầu tư chui, đầu tư núp bóng, trong đó có các biện pháp xử lý vi phạm hành chính.</p> <p>- Bổ sung quy định về chấm dứt hoạt động đối với dự án gây phương hại hoặc có nguy cơ gây phương hại đến an ninh, quốc phòng, di tích lịch sử, văn hóa, đạo đức, sức khỏe của cộng đồng và môi trường.</p> <p>Làm rõ nguyên tắc xử lý tài sản là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chấm dứt dự án.</p>
36.		<p>Điều 53. Ngành, nghề cấm đầu tư ra nước ngoài; ngành, nghề đầu tư ra nước ngoài có điều kiện</p> <p>1. Ngành nghề cấm đầu tư ra nước ngoài:</p>	<p>- Bổ sung quy định về ngành, nghề cấm đầu tư ra nước ngoài, gồm: (i) các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh theo quy định tại Điều 6 của Luật Đầu tư; (ii) ngành nghề có công nghệ, sản phẩm thuộc đối tượng cấm xuất khẩu và ngành,</p>

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
		<p>a) Ngành nghề quy định tại Điều 6 Luật này;</p> <p>b) Ngành nghề có công nghệ, sản phẩm thuộc đối tượng cấm xuất khẩu theo quy định của Luật Quản lý ngoại thương;</p> <p>c) Ngành, nghề khác theo quy định tại các Điều ước quốc tế về đầu tư.</p> <p>2. Ngành, nghề đầu tư ra nước ngoài có điều kiện:</p> <p>a) Ngân hàng;</p> <p>b) Bảo hiểm;</p> <p>c) Chứng khoán;</p> <p>d) Báo chí, phát thanh, truyền hình;</p> <p>đ) Kinh doanh bất động sản.”</p> <p>3. Điều kiện đầu tư ra nước ngoài trong các ngành, nghề quy định tại Khoản 2 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.”</p>	<p>ngành bị cấm đầu tư ra nước ngoài theo các điều ước quốc tế về đầu tư.</p> <p>- Bổ sung quy định về ngành, nghề đầu tư ra nước ngoài có điều kiện, gồm các ngành: ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, báo chí, phát thanh, truyền hình, kinh doanh bất động sản.</p>
37.	Điều 55. Hồ sơ, trình tự, thủ tục Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài	Điều 57. Hồ sơ, trình tự, thủ tục Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài	

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
	<p>1. Nhà đầu tư nộp hồ sơ dự án đầu tư cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Hồ sơ gồm:</p> <p>...</p> <p>e) Quyết định đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 59 của Luật này.</p> <p>5. Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài, gồm các nội dung sau đây:</p> <p>...</p> <p>c) Vốn đầu tư, nguồn vốn đầu tư; tiến độ góp vốn, huy động vốn và tiến độ thực hiện hoạt động đầu tư ở nước ngoài;</p>	<p>1. Nhà đầu tư nộp hồ sơ dự án đầu tư cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Hồ sơ gồm:</p> <p>...</p> <p>g) Đối với dự án đầu tư ra nước ngoài trong các ngành, nghề quy định tại Khoản 2 Điều 54, nhà đầu tư nộp văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc đáp ứng điều kiện đầu tư ra nước ngoài theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có).</p> <p>...</p> <p>5. Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài, gồm các nội dung sau đây:</p> <p>...</p> <p>c) Tổng vốn đầu tư, nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài;</p>	<p>Bổ sung điểm g khoản 1 để bổ sung đầu mục hồ sơ theo quy định của pháp luật chuyên ngành đối với ngành, nghề đầu tư ra nước ngoài có điều kiện.</p> <p>Sửa đổi điểm c khoản 5 để đơn giản hoá nội dung quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng chính phủ đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài.</p>
38.	<p>Điều 58. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài</p> <p>...</p>	<p>Điều 60. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài</p> <p>...</p> <p>2. Phù hợp với quy định tại Điều 53 của Luật</p>	<p>Sửa đổi khoản 2 để bảo đảm thống nhất với nội dung bổ sung tại Điều 53.</p>

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
	2. Hoạt động đầu tư ra nước ngoài không thuộc ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 của Luật này.	này.	
39.	<p>Điều 59. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài</p> <p>...</p> <p>đ) Đối với dự án đầu tư ra nước ngoài trong lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, khoa học và công nghệ, nhà đầu tư nộp văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc đáp ứng điều kiện đầu tư ra nước ngoài theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật chứng khoán, Luật khoa học và công nghệ, Luật kinh doanh bảo hiểm.</p>	<p>Điều 61. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài</p> <p>...</p> <p>“đ) Đối với dự án đầu tư ra nước ngoài trong trong các ngành, nghề quy định tại Khoản 2 Điều 56, nhà đầu tư nộp văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc đáp ứng điều kiện đầu tư ra nước ngoài theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có).”</p>	Sửa để thống nhất nội dung với nội dung sửa đổi tại Điều 56.
40.	<p>Điều 60. Nội dung Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài</p> <p>...</p> <p>2. Tên, địa chỉ của nhà đầu tư.</p> <p>...</p> <p>5. Vốn đầu tư, nguồn vốn đầu tư; tiến độ góp vốn, huy động vốn và tiến độ thực hiện hoạt động đầu tư ở nước ngoài.</p> <p>...</p>	<p>Điều 62. Nội dung Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài</p> <p>...</p> <p>2. Nhà đầu tư.</p> <p>...</p> <p>5. Hình thức đầu tư, vốn đầu tư, nguồn vốn đầu tư.</p>	Đơn giản hoá các nội dung Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài.

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
41.	<p>Điều 61. Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài</p> <p>1. Khi có nhu cầu thay đổi nội dung dự án đầu tư ra nước ngoài liên quan đến nhà đầu tư thực hiện dự án, địa điểm đầu tư, mục tiêu, quy mô, vốn đầu tư, nguồn vốn đầu tư, tiến độ đầu tư, ưu đãi đầu tư, việc sử dụng lợi nhuận để thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài, nhà đầu tư nộp hồ sơ điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p>	<p>Điều 63. Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài</p> <p>1. Nhà đầu tư thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Thay đổi nhà đầu tư Việt Nam;</p> <p>b) Thay đổi hình thức đầu tư;</p> <p>c) Tăng tổng vốn đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài;</p> <p>d) Thay đổi địa điểm thực hiện hoạt động đầu tư đối với các dự án đầu tư yêu cầu phải có địa điểm đầu tư;</p> <p>đ) Thay đổi mục tiêu chính của hoạt động đầu tư ở nước ngoài;</p> <p>e) Sử dụng lợi nhuận đầu tư ở nước ngoài theo quy định tại Điều 68 của Luật này.</p>	<p>Sửa đổi khoản 1 để thu hẹp các trường hợp phải thực hiện điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài để đơn giản hoá thủ tục hành chính.</p>
42.	<p>Điều 64. Chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài</p> <p>1. Nhà đầu tư được chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài để thực hiện hoạt động đầu tư khi đáp ứng các điều kiện sau đây:</p>	<p>Điều 66. Chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài</p> <p>1. Nhà đầu tư được chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài để thực hiện hoạt động đầu tư khi đáp ứng các điều kiện sau đây:</p>	<p>Bãi bỏ khoản 1 Điều 64 của Luật Đầu tư về điều kiện chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài để thực hiện thống nhất theo quy định của Pháp lệnh ngoại hối.</p>

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
	<p>a) Đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này;</p> <p>b) Hoạt động đầu tư đã được cơ quan có thẩm quyền của nước tiếp nhận đầu tư chấp thuận hoặc cấp phép. Trường hợp pháp luật của nước tiếp nhận đầu tư không quy định về việc cấp phép đầu tư hoặc chấp thuận đầu tư, nhà đầu tư phải có tài liệu chứng minh quyền hoạt động đầu tư tại nước tiếp nhận đầu tư;</p> <p>c) Có tài khoản vốn theo quy định tại Điều 63 của Luật này.</p>	<p>a) Đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này;</p> <p>b) Hoạt động đầu tư đã được cơ quan có thẩm quyền của nước tiếp nhận đầu tư chấp thuận hoặc cấp phép. Trường hợp pháp luật của nước tiếp nhận đầu tư không quy định về việc cấp phép đầu tư hoặc chấp thuận đầu tư, nhà đầu tư phải có tài liệu chứng minh quyền hoạt động đầu tư tại nước tiếp nhận đầu tư;</p> <p>e) Có tài khoản vốn theo quy định tại Điều 63 của Luật này.</p>	
43.	<p>Điều 66. Sử dụng lợi nhuận để đầu tư ở nước ngoài</p> <p>1. Nhà đầu tư sử dụng lợi nhuận thu được từ hoạt động đầu tư ở nước ngoài để tăng vốn, mở rộng hoạt động đầu tư ở nước ngoài phải thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài và báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.</p>	<p>Điều 68. Sử dụng lợi nhuận để đầu tư ở nước ngoài</p> <p>1. Nhà đầu tư sử dụng lợi nhuận thu được từ hoạt động đầu tư ở nước ngoài để góp vốn, mở rộng, tăng vốn đầu tư ở nước ngoài thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài và báo cáo Ngân hàng nhà nước Việt Nam.</p>	Sửa đổi để bổ sung quyền của nhà đầu tư trong việc sử dụng lợi nhuận để góp vốn ở nước ngoài.
44.	Điều 67. Nội dung quản lý nhà nước về đầu tư	Điều 67. Nội dung quản lý nhà nước về đầu tư	

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
	<p>1. Ban hành, phổ biến và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư.</p> <p>...</p>	<p>...</p> <p>5. Xây dựng, ban hành cơ chế giải quyết vướng mắc của nhà đầu tư, phòng ngừa tranh chấp giữa Nhà nước và nhà đầu tư.</p> <p>6. Cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài, chấp thuận chủ trương đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại Luật này.”</p>	<p>Bổ sung khoản 4a để bổ sung cơ chế phòng ngừa tranh chấp đầu tư.</p> <p>Sửa đổi khoản 5 thành khoản 6 và bổ sung nội dung quản lý nhà nước liên quan đến chấp thuận chủ trương đầu tư.</p>
45.	<p>Điều 68. Trách nhiệm quản lý nhà nước về đầu tư</p> <p>4. Trách nhiệm, quyền hạn của các bộ, cơ quan ngang bộ:</p> <p>...</p> <p>đ) Tham gia thẩm định các dự án đầu tư thuộc trường hợp quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của Luật này;</p> <p>...</p> <p>5. Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế:</p> <p>...</p> <p>b) Chủ trì thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;</p> <p>...</p>	<p>Điều 70. Trách nhiệm quản lý nhà nước về đầu tư</p> <p>4. Trách nhiệm, quyền hạn của các bộ, cơ quan ngang bộ:</p> <p>...</p> <p>đ) Tham gia thẩm định các dự án đầu tư thuộc trường hợp chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật này và chịu trách nhiệm về nội dung thẩm định thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình;”</p> <p>...</p> <p>5. Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế:</p>	<p>Sửa đổi để làm rõ trách nhiệm của bộ, ngành và địa phương trong việc thẩm định dự án đầu tư.</p>

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
		<p>...</p> <p>b) Chủ trì hoặc tham gia thẩm định các dự án đầu tư thuộc trường hợp chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật này và chịu trách nhiệm về nội dung thẩm định thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình; chủ trì thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;</p>	
46.	<p>Điều 70. Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư</p> <p>1. Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư bao gồm:</p> <p>a) Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư trong nước;</p> <p>....</p>	<p>Điều 72. Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư</p> <p>1. Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư bao gồm:</p> <p>a) Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư trong nước; phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế;</p>	Bổ sung để làm cơ sở pháp lý xây dựng Hệ thống thông tin quốc gia về phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế nhằm phục vụ cho hoạt động quản lý nhà nước đối với khu công nghiệp, khu kinh tế.
47.	<p>Điều 71. Chế độ báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam</p> <p>...</p> <p>2. Chế độ báo cáo định kỳ:</p> <p>a) Hằng tháng, hằng quý, hằng năm, nhà đầu tư, tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư báo cáo cơ quan đăng ký đầu tư và cơ quan thống kê trên địa bàn về tình hình thực hiện dự án đầu tư, gồm các nội dung: vốn đầu tư thực hiện, kết quả hoạt động đầu tư kinh doanh, thông tin về lao động, nộp ngân sách nhà nước, đầu tư cho nghiên cứu và phát triển, xử lý và</p>	<p>Điều 73. Chế độ báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam</p> <p>...</p> <p>2. Chế độ báo cáo định kỳ:</p> <p>a) Hằng quý, hằng năm, nhà đầu tư, tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư báo cáo cơ quan đăng ký đầu tư và cơ quan thống kê trên địa bàn về tình hình thực hiện dự án đầu tư, gồm các nội dung: vốn đầu tư thực hiện, kết quả hoạt động đầu tư kinh doanh, thông tin về lao động, nộp ngân sách nhà nước, đầu tư cho nghiên cứu và</p>	Sửa đổi điểm a, b khoản 2 để bãi bỏ chế độ báo cáo tháng

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
	<p>bảo vệ môi trường và các chỉ tiêu chuyên ngành theo lĩnh vực hoạt động;</p> <p>b) Hằng tháng, hằng quý, hằng năm, cơ quan đăng ký đầu tư báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về tình hình tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và tình hình hoạt động của các dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý;</p>	<p>phát triển, xử lý và bảo vệ môi trường và các chỉ tiêu chuyên ngành theo lĩnh vực hoạt động;</p> <p>b) Hằng quý, hằng năm, cơ quan đăng ký đầu tư báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về tình hình tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và tình hình hoạt động của các dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý;</p>	
48.	<p>Điều 72. Chế độ báo cáo hoạt động đầu tư ở nước ngoài</p> <p>1. Đối tượng thực hiện chế độ báo cáo:</p> <p>a) Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;</p> <p>b) Cơ quan đăng ký đầu tư ra nước ngoài;</p> <p>c) Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo quy định của Luật này.</p> <p>...</p> <p>3. Chế độ báo cáo của nhà đầu tư:</p> <p>...</p> <p>b) Định kỳ hằng quý, hằng năm, nhà đầu tư gửi báo cáo tình hình hoạt động của dự án đầu tư cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng</p>	<p>Điều 74. Chế độ báo cáo hoạt động đầu tư ở nước ngoài</p> <p>1. Đối tượng thực hiện chế độ báo cáo:</p> <p>a) Các bộ có chức năng quản lý hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo quy định của pháp luật; Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp;</p> <p>b) Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư ra nước ngoài theo quy định của Luật này.”</p> <p>3. Chế độ báo cáo của nhà đầu tư:</p> <p>...</p> <p>b) Định kỳ hằng năm, nhà đầu tư gửi báo cáo tình hình hoạt động của dự án đầu tư cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt</p>	<p>Sửa đổi để bổ sung Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp vào đối tượng thực hiện việc báo cáo và bỏ quy định Cơ quan đăng ký đầu tư ra nước ngoài phải báo cáo vì đây là cơ quan tiếp nhận các báo cáo về đầu tư ra nước ngoài.</p> <p>Bổ sung cơ quan tiếp nhận báo cáo là Cơ quan đại diện Việt Nam tại nước tiếp nhận đầu tư để cung cấp thông tin cho các cơ quan này về tình hình đầu tư của doanh nghiệp, giúp Cơ quan</p>

	Quy định của Luật Đầu tư	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh, giải trình
	Nhà nước Việt Nam, Cơ quan đại diện Việt Nam tại nước tiếp nhận đầu tư;	Nam, Cơ quan đại diện Việt Nam tại nước tiếp nhận đầu tư;	đại diện ngoại giao kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp trong trường hợp cần thiết.
49.		Thay thế cụm từ “quyết định chủ trương đầu tư” bằng cụm từ “chấp thuận chủ trương đầu tư” tại khoản 2 Điều 10, điểm c khoản 2 Điều 15, tiêu đề Mục 2 Chương IV, Điều 30, Điều 31, 32, 33, 34, 35, 37, 46, tiêu đề mục 2 Chương V, Điều 54, 55, 56, 59, 61, 67, điểm đ khoản 4 Điều 68, điểm c khoản 3 Điều 69 và khoản 2 Điều 74.	Sửa đổi thống nhất khái niệm “quyết định chủ trương đầu tư” thành khái niệm “chấp thuận chủ trương đầu tư” để phản ánh đúng bản chất và mục tiêu quản lý nhà nước của thủ tục này.
50.		Thay thế Phụ lục 4 của Luật Đầu tư (được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện) bằng Phụ lục ban hành kèm theo Luật này.	Nội dung giải trình chi tiết về những thay đổi của Phụ lục 4 được trình bày tại Phần II của Thuyết minh.

II. ĐỀ XUẤT BÃI BỎ, BỔ SUNG MỘT SỐ NGÀNH, NGHỀ ĐẦU TƯ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN

1. Ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện đề xuất bãi bỏ:

- Rà soát, bãi bỏ các ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện không đáp ứng tiêu chí sau:

+ Ngành, nghề không liên quan trực tiếp hoặc không chứng minh được có ảnh hưởng trực tiếp tới các nội dung quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng (khoản 2 Điều 14 Hiến pháp, Khoản 1 Điều 7 Luật Đầu tư).

+ Ngành, nghề đã được quản lý bằng quy chuẩn, tiêu chuẩn.

+ Ngành, nghề mà chất lượng đầu ra của ngành nghề đó do thị trường, khách hàng lựa chọn, sàng lọc và quyết định.

+ Các sản phẩm, dịch vụ công ích có thể lựa chọn, kiểm soát thông qua đấu thầu, đặt hàng của Nhà nước.

- Bổ sung các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các Luật mới được Quốc hội thông qua.

STT	Ngành, nghề đề xuất bãi bỏ	Mục	Lý do, căn cứ
1.	Hoạt động dịch vụ của tổ chức trọng tài thương mại (17	Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định và áp dụng cho các hoạt động đầu tư kinh doanh nhằm mục đích sinh lợi theo quy định tại khoản 16 Điều 2 Luật Doanh nghiệp, khoản 5 Điều 3 Luật Đầu tư. Trong khi đó, hoạt động dịch vụ của tổ chức trọng tài thương mại (Mục 17) không phản ánh bản chất của một ngành, nghề kinh doanh,

			bởi “Trung tâm trọng tài hoạt động không vì mục đích lợi nhuận” (khoản 2 Điều 27 Luật Trọng tài thương mại). Hơn nữa, đây là cơ quan tài phán, được thành lập với mục đích xét xử.
2.	Kinh doanh dịch vụ mua bán nợ	36	<p>Về bản chất, mua bán nợ là giao dịch trong đó một khoản nợ (cùng với các quyền và nghĩa vụ gắn với khoản nợ đó) được chuyển từ chủ thể này sang chủ thể khác. “Nợ” – đối tượng của giao dịch này - bao gồm có thể là bất kỳ khoản nợ nào hình thành trong các giao dịch dân sự, thương mại bình thường (các khoản nợ có tính nhạy cảm, của một nhóm đối tượng đặc thù đã thuộc phạm vi điều chỉnh của các văn bản khác¹). Chủ thể của giao dịch mua bán nợ có thể là bất kỳ chủ thể kinh doanh nào (trừ các chủ thể chuyên nghiệp như các tổ chức tín dụng, các công ty chứng khoán... đã được kiểm soát bằng các văn bản pháp luật khác).</p> <p>Dịch vụ mua bán nợ chỉ là dịch vụ hỗ trợ, thúc đẩy các giao dịch mua bán nợ nói trên. Kết quả của giao dịch mua bán nợ không làm thay đổi nghĩa vụ trả nợ hay khoản nợ, mà chỉ thay đổi chủ thể thực hiện nghĩa vụ đó.</p> <p>Như vậy, việc thực hiện giao dịch mua bán nợ cũng như kinh doanh dịch vụ mua bán nợ chỉ liên quan tới các chủ thể tham gia; không phù hợp với mục đích quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật Đầu tư 2014.</p>

¹ Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06/9/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam

Thông tư 08/2016/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06/9/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam

			<p>Hơn nữa, theo quy định của pháp luật dân sự, “nợ” được xem là một loại hàng hóa, được giao dịch trên thị trường (những khoản nợ “đặc thù”, “nhiều nguy cơ” – ví dụ các khoản nợ xấu của các ngân hàng, các tổng công ty nhất định ... - đã được điều chỉnh bởi các văn bản riêng). Hệ thống pháp luật về dân sự, thương mại liên quan tới hoạt động mua bán hiện tại đã đủ cơ sở pháp lý để điều chỉnh giao dịch mua bán nợ cũng như các giao dịch hỗ trợ mua bán nợ.</p>
3.	Sản xuất, sửa chữa chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng (chai LPG)	43	<p>Chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng (chai LPG) là sản phẩm chứa đựng nguy cơ gây mất an toàn cho người sử dụng, tác động đến môi trường, cần được kiểm soát. Trên thực tế, chai LPG đã được quản lý theo quy chuẩn kỹ thuật². Bất kì chủ thể sản xuất, nhập khẩu, sửa chữa, kiểm định đều phải tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật này.</p> <p>Chai chứa LPG muốn lưu thông trên thị trường thì đều phải được kiểm định, bảo đảm phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật mà không phụ thuộc vào sản phẩm do ai làm ra, bằng dây chuyền, thiết bị, công nghệ nào.</p> <p>Do đó, không cần thiết phải quản lý chủ thể sản xuất, sửa chữa chai LPG bằng điều kiện đầu tư kinh doanh.</p>
4.	Nhượng quyền thương mại	59	<p>Nhượng quyền thương mại là phương thức kinh doanh và không phải ngành, nghề đầu tư kinh doanh.</p>

² Thông tư 18/2013/TT-BCT của Bộ Công Thương ngày 31/7/2013 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng bằng thép

			<p>Trường hợp nhượng quyền kinh doanh để kinh doanh trong các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thì chủ thể thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh phải đáp ứng điều kiện đầu tư kinh doanh trong ngành, nghề đó và không áp dụng đối với bên nhượng quyền.</p> <p>Ngoài ra, đối với nhà đầu tư nước ngoài thì ngành, nghề này trùng với ngành “hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài” tại mục 63 Phụ lục 4.</p>
5.	Kinh doanh dịch vụ Logistic	60	<p>“Dịch vụ logistics là hoạt động thương mại, theo đó thương nhân tổ chức thực hiện một hoặc nhiều công việc bao gồm nhận hàng, vận chuyển, lưu kho, lưu bãi, làm thủ tục hải quan, các thủ tục giấy tờ khác, tư vấn khách hàng, đóng gói bao bì, ghi ký mã hiệu, giao hàng hoặc các dịch vụ khác có liên quan đến hàng hoá theo thoả thuận với khách hàng để hưởng thù lao”³.</p> <p>Theo quy định trên, dịch vụ logistic bao gồm nhiều hoạt động, liên quan đến nhiều ngành, nghề khác nhau. Trường hợp cần quản lý theo điều kiện đầu tư kinh doanh thì các ngành, nghề đã có quy định cụ thể.</p> <p>Ngoài ra, đối với nhà đầu tư nước ngoài thì ngành, nghề này trùng với ngành “hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài” tại mục 63 Phụ lục 4.</p>

³ Điều 233 Luật thương mại 2005

			Do đó, bãi bỏ Logistic khỏi danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện để tránh chồng chéo, trùng lặp về điều kiện đầu tư kinh doanh.
6.	Kinh doanh dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản	108	Điều kiện đối với ngành, nghề này không đáp ứng mục tiêu theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Luật Đầu tư.
7.	Kinh doanh dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quản lý, vận hành nhà chung cư	109	Điều kiện đối với ngành, nghề này không đáp ứng mục tiêu theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Luật Đầu tư.
8.	Kinh doanh dịch vụ quản lý, vận hành cơ sở hỏa táng	120	Ngành này không cần thiết phải quy định điều kiện kinh doanh và có thể quản lý thông qua tiêu chuẩn kỹ thuật khi vận hành cơ sở hỏa táng, các quy định về môi trường.
9.	Kinh doanh dịch vụ lập quy hoạch đô thị do tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện	122	Hoạt động đầu tư kinh doanh trong ngành, nghề này đã được quản lý theo điều kiện về hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài tại ngành, nghề số 115.
10.	Kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế	194	Bãi bỏ vì theo quy định của Luật an toàn thực phẩm thì các cơ sở kinh doanh thực phẩm phải đáp ứng các điều kiện để bảo đảm an toàn đối với thực phẩm chứ không quy định các điều kiện để một cơ sở được phép kinh doanh thực phẩm.
11.	Sản xuất mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe gắn máy	203	Không cần thiết quy định ngành này là ngành đầu tư kinh doanh có điều kiện; thay vào đó có thể quản lý thông qua các quy định về tiêu chuẩn chất lượng đối với mũ bảo hiểm.

12.	Kinh doanh dịch vụ giới thiệu sản phẩm quảng cáo đến công chúng	215	Bãi bỏ ngành này vì: hoạt động quảng cáo quản lý nội dung từng sản phẩm quảng cáo. Dịch vụ giới thiệu sản phẩm quảng cáo đến công chúng chỉ đơn thuần là việc giới thiệu sản phẩm quảng cáo đã được chấp thuận đến công chúng.
-----	---	-----	--

2. Ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện đề nghị sửa đổi

STT	Ngành, nghề đề xuất sửa đổi	Mục	Lý do, căn cứ
1.	Môi giới bảo hiểm, hoạt động phụ trợ bảo hiểm	31	Bổ sung “hoạt động phụ trợ bảo hiểm” để thống nhất với Luật Kinh doanh bảo hiểm.
2.	Hoạt động phát điện, truyền tải, phân phối, bán buôn, bán lẻ, xuất khẩu, nhập khẩu điện , tư vấn chuyên ngành điện lực	54	Bãi bỏ ngành “xuất khẩu, nhập khẩu điện” vì ngành, nghề này không cần thiết phải quy định điều kiện đầu tư kinh doanh. Trên thực tế, Nghị định số 08/2018/NĐ-CP đã bãi bỏ toàn bộ điều kiện đầu tư kinh doanh đối với ngành, nghề này.
3.	Kinh doanh dịch vụ cai nghiện ma túy, cai nghiện thuốc lá; điều trị HIV/AIDS; chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em.	75	Bổ sung “cai nghiện thuốc lá, điều trị HIV/AIDS; chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em.” Lý do: Cần quy định điều kiện đối với các ngành, nghề này để bảo đảm điều kiện về sức khỏe, an toàn cho người sử dụng dịch vụ. Hơn nữa, đối tượng sử dụng dịch vụ điều trị HIV/AIDS, chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em của các ngành, nghề bổ sung là người yếu thế. Do vậy, cần quy định điều kiện đầu tư kinh doanh để bảo đảm sức khỏe cộng đồng những đối tượng yếu thế này.
4.	Kinh doanh vận tải biển, đại lý tàu biển.	90	Bãi bỏ “đại lý tàu biển” vì đây là dịch vụ mà người đại lý nhân danh chủ tàu hoặc người khai thác tàu biển tiến hành các dịch vụ liên

			<p>quan đến tàu biển hoạt động tại cảng (ví dụ: thực hiện các thủ tục tàu biển đến, rời cảng; ký kết hợp đồng vận chuyển, hợp đồng bảo hiểm hàng hải, hợp đồng bốc dỡ hàng hóa, hợp đồng thuê tàu, hợp đồng thuê thuyền viên; ký phát vận đơn hoặc chứng từ vận chuyển tương đương; cung ứng vật tư, nhiên liệu, thực phẩm, nước sinh hoạt cho tàu biển; trình kháng nghị hàng hải; thông tin liên lạc với chủ tàu hoặc người khai thác tàu; dịch vụ liên quan đến thuyền viên; thu, chi các khoản tiền liên quan đến hoạt động khai thác tàu; giải quyết tranh chấp về hợp đồng vận chuyển hoặc về tai nạn hàng hải và dịch vụ khác liên quan đến tàu biển).</p> <p>Như vậy, đại lý tàu biển là quan hệ dân sự, thương mại giữa bên kinh doanh tàu biển và bên nhận đại lý, tương tự như rất nhiều hoạt động đại lý trong các lĩnh vực ngành, nghề khác. Những rủi ro xuất phát từ hoạt động dịch vụ đại lý tàu biển này, nếu có, sẽ chỉ ảnh hưởng trực tiếp tới quyền và lợi ích của chủ tàu hoặc người khai thác tàu biển (người đã ủy quyền cho đại lý tàu biển thực hiện các công việc thay mình). Ngay cả khi hoạt động của đại lý tàu biển có liên quan tới cơ quan Nhà nước (ví dụ thủ tục cho tàu đến, rời cảng) thì nếu xảy ra rủi ro nào (ví dụ do đại lý làm sai) thì người chịu trách nhiệm trước Nhà nước vẫn là chủ tàu, người khai thác tàu biển chứ không phải đại lý. Vì vậy, không cần thiết quy định ngành, nghề này là ngành nghề có điều kiện.</p>
5.	Kinh doanh dịch vụ tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng	112	Sửa tên để thống nhất với tên gọi tại Luật Xây dựng.

6.	Kinh doanh dịch vụ kiểm định chất lượng công trình xây dựng	117	Sửa tên để thống nhất với tên gọi tại Luật Xây dựng.
7.	Kinh doanh dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền “.vn”	136	Bỏ “.vn” để mở rộng điều kiện kinh doanh đối với toàn bộ hoạt động kinh doanh dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền. Lý do: Ngoài tên miền quốc gia “.vn” thì doanh nghiệp còn cung cấp cho người sử dụng tên miền quốc tế và tên miền này cũng cần phải được quản lý như tên miền quốc gia. Do vậy, sửa đổi để bổ sung đăng ký tên miền quốc tế vào ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.
8.	Kinh doanh dịch vụ thử nghiệm, khảo nghiệm chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất, chất xử lý cải tạo môi trường trong nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi .	153	Bổ sung kinh doanh dịch vụ thử nghiệm, khảo nghiệm chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất, chất xử lý cải tạo môi trường trong chăn nuôi.
9.	Nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng động vật rừng hoang dã-thông thường	157	Để bảo đảm phù hợp với công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.
10.	Xuất khẩu, nhập khẩu, tái xuất khẩu, quá cảnh và nhập nội từ biển mẫu vật từ tự nhiên quy định tại Phụ lục của Công ước CITES, loài thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm	158	Để bảo đảm phù hợp với công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.
11.	Xuất khẩu, nhập khẩu, tái xuất khẩu mẫu vật nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng, trồng cây nhân tạo quy định tại Phụ lục của Công ước	159	Để bảo đảm phù hợp với công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

	CITES, loài thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm		
12.	Chế biến, kinh doanh, vận chuyển, quảng cáo, trưng bày, cất giữ mẫu vật của loài động vật, thực vật thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và các Phụ lục CITES	160	Để bảo đảm phù hợp với công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.
13.	Kinh doanh dịch vụ thử kiểm nghiệm , khảo nghiệm thuốc thú y (bao gồm thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, vắc xin, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hoá chất dùng trong thú y, thú y thủy sản)	169	Sửa đổi “thử nghiệm” thành “kiểm nghiệm” thuộc thú y vào ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện để thống nhất với Luật Thú y 2015.
14.	Kinh doanh chăn nuôi tập trung trang trại	170	Sửa đổi ngành “Kinh doanh chăn nuôi tập trung” thành ngành “Kinh doanh chăn nuôi trang trại” để thống nhất với Điều 55 Luật Chăn nuôi.
15.	Kinh doanh cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm	171	Sửa đổi ngành “Kinh doanh cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm” thành ngành “Kinh doanh giết mổ gia súc, gia cầm” để kiểm soát chất lượng thịt gia súc, gia cầm thông qua điều kiện giết mổ của các nhà cung cấp dịch vụ, phù hợp với yêu cầu thực tiễn.
16.	Kinh doanh dịch vụ thử nghiệm, khảo nghiệm chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất, chất xử lý cải tạo môi trường trong nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi .	180	Bổ sung chăn nuôi vào ngành này để thống nhất với Luật Chăn nuôi.

17.	Kinh doanh dịch vụ đánh giá, định giá , thẩm định giá , giám định công nghệ.	204	Thay thế “định giá” bằng “thẩm định giá” để thống nhất với quy định của Luật Giá năm 2012 và Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017.
18.	Kinh doanh dịch vụ sản xuất , phát hành và phổ biến phim	206	Bãi bỏ sản xuất phim.
19.	Cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng.	244	Bổ sung cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng.

3. Ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện đề nghị bổ sung

STT	Ngành, nghề đề xuất bổ sung	Mục	Lý do, căn cứ
1.	Kinh doanh dịch vụ kiến trúc	102	Để thống nhất với Luật Kiến trúc
2.	Dịch vụ trung tâm lưu trữ dữ liệu	128	Để bảo đảm an toàn, an ninh thông tin lưu trữ trên mạng
3.	Dịch vụ định danh và xác thực điện tử	129	Định danh và xác thực thư điện tử là dịch vụ cho phép định danh và xác thực định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia giao dịch điện tử. Giá trị pháp lý của định danh điện tử trong giao dịch điện tử sẽ tương đương với thông tin và giấy tờ định danh trong giao dịch truyền thống. Do vậy, cần bổ sung dịch vụ này vào ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện để bảo đảm an ninh, an toàn trong giao dịch điện tử, hoạt động của Chính phủ điện tử.
4.	Kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu	131	Để thống nhất với Luật Báo chí
5.	Đăng kiểm tàu cá	149	Để thống nhất với Luật Thủy sản
6.	Đào tạo, bồi dưỡng thuyền viên tàu cá	150	Để thống nhất với Luật Thủy sản